

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Minh Ngọc
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TÂN CẢNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Minh Ngọc
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ**

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Minh Ngọc

Mã SV: 1212401010

Lớp: QT1601K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần
Xây dựng Thương mại Tân Cảng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp
 - Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng.
 - Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty Cổ phần xây dựng Thương Mại Tân Cảng trong năm 2015.
 - Số liệu thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần Xây dựng thương mại Tân Cảng.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Tân Cảng.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngàythángnăm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Vũ Minh Ngọc

Ths. Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NSUT Trần Hữu Nghị

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên *Vũ Minh Ngọc* đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp. Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng. Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về Công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2015). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số: Bảng chữ:

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Văn Thụ

MỤC LỤC

Lời mở đầu	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp	2
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp	2
1.1.2 Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa.....	2
1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp	4
1.1.4 Phân loại và đánh giá giá trị hàng hóa	5
1.2 Nội dung công tác kế toán trong doanh nghiệp	10
1.2.1 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp.....	10
1.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại	15
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng hoá.....	19
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp.....	21
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TÂN CẢNG	23
2.1 Khái quát chung về công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng	23
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty	23
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh	23
2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý.....	23
2.1.4: Tổ chức công tác kế toán tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng.....	25
Các báo cáo quản trị cung cấp thông tin về tình hình công nợ, khả năng thanh toán, báo cáo về công nợ của khách hàng, báo cáo về tình hình sử dụng hoá đơn, báo cáo thuế,...	
2.2 Thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng.....	28
2.2.1 Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng.....	28
2.2.2 Phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng	45
2.2.3 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng	53

2.2.4 Công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng	59
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TÂN CẢNG	62
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng.....	62
3.1.1 Ưu điểm.....	63
3.1.2 Nhược điểm.....	65
3.2. Một số những đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng	66
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện.....	66
3.2.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện.....	67
3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng tồn kho	69
3.2.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty	70
KẾT LUẬN	78

Lời mở đầu

Đối với doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh thương mại thì hàng hóa là vấn đề quan trọng nhất. Do đó việc tổ chức quản lý hàng hóa trong công ty phải được thực hiện tốt thì hiệu quả kinh doanh của công ty mới đạt mức cao nhất.

Chính vì vậy là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực buôn bán hàng hóa, công ty Cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng luôn đặt việc tổ chức quản lý hàng hóa lên hàng đầu. Từ bước tìm kiếm bạn hàng, tìm kiếm nhà cung cấp, tìm kiếm khách hàng, nhập và bảo quản hàng hóa đều được xây dựng kế hoạch cụ thể.

Công tác kế toán hàng hóa do đó cũng đóng một vai trò hết sức quan trọng. Từ vai trò của kế toán mua hàng, thủ kho, đến kế toán bán hàng đều phải kết hợp một cách khăng khít với nhau, tạo ra hệ thống quản lý hiệu quả, mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất cho công ty.

Nhận thức được điều này, trong quá trình thực tập tại công ty Cổ Phần xây dựng thương mại Tân Cảng em đã có cơ hội tìm hiểu thêm về công tác quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phân hành, các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng kinh doanh của công ty. Với sự giúp đỡ tận tình chỉ bảo của các cô chú, anh, chị trong công ty, đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn tận tình của Ths Nguyễn Văn Thụ, em đã lựa chọn đề tài “ Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng” cho đề tài tốt nghiệp của mình.

Đề tài của em gồm 3 chương:

Chương I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP

Chương II : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TÂN CẢNG

Chương III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TÂN CẢNG

Qua quá trình nghiên cứu dù đã cố gắng hết mình xong cũng không tránh khỏi những thiếu sót trong bài khóa luận này do kiến thức kinh nghiệm và sự hiểu biết về công ty còn hạn chế. Vì vậy em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô và các cán bộ kế toán của công ty nhằm giúp bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Đồng thời bản thân em cũng nâng cao được kiến thức của mình phục vụ tốt hơn cho công việc của bản thân sau này!

Em xin chân thành cảm ơn!

**CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN
HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP**

1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

Hàng tồn kho chiếm tỉ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản lưu động của doanh nghiệp, là một bước trong quá trình luân chuyển vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Dựa vào giá trị hàng tồn kho của doanh nghiệp ta có thể biết được tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp có bị ứ đọng vốn hay không? Trong quá trình sản xuất ở mỗi doanh nghiệp, mỗi đơn vị đòi hỏi nhất thiết phải sử dụng nhiều chủng loại nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ. Các chủng loại này phải đồng bộ theo một tỷ lệ nhất định mới đảm bảo quá trình sản xuất. Trong quá trình kinh doanh hàng hóa của các doanh nghiệp thương mại cũng vậy, thường phải kinh doanh đa dạng các mặt hàng. Mỗi mặt hàng có đặc điểm và khả năng lưu chuyển khác nhau vì thế người quản lý phải thường xuyên nắm bắt được tình hình lưu chuyển của từng loại. Do vậy hàng tồn kho cũng như mọi tài sản khác của doanh nghiệp cần phải quản lý chặt chẽ để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

Hàng hoá có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại. Do đó việc tập trung quản lý hàng hoá ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các khía cạnh như số lượng, chất lượng mặt hàng, chủng loại, giá cả hàng hoá là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hoá, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp. Kế toán hàng hoá là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hoá cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hoá trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

1.1.2 Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa

Hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại tồn tại dưới hình thức vật chất, là sản phẩm của lao động, có thể thoả mãn một nhu cầu nào đó của con người, được thực hiện thông qua mua bán trên thị trường. Nói cách khác là hàng hoá

trong doanh nghiệp thương mại là những hàng hoá mà doanh nghiệp mua vào để bán phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

Trị giá hàng mua vào bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hoá. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hoá. Hàng hoá trong doanh nghiệp thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hoá thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

Hàng hoá trong doanh nghiệp mại có các đặc điểm sau:

- Hàng hoá rất đa dạng và phong phú: Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hoá ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.

- Hàng hoá có đặc tính lí, hoá, sinh học: Mỗi loại hàng có các đặc tính lí, hoá, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hoá trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hoá luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hoá thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hoá được tiêu thụ và ngược lại.

- Trong lưu thông, hàng hoá thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hoá mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hoá có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, nghiệp vụ lưu chuyển hàng hoá với các quá trình: Mua- nhập hàng, dự trữ bảo quản hàng hoá, bán hàng là nghiệp vụ kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp thương mại. Vốn dự trữ hàng hoá chiếm tỷ trọng lớn trong tổng vốn lưu động trong doanh nghiệp (80%- 90%) > vốn lưu động của doanh nghiệp không ngừng vận động qua các giai đoạn của chu kỳ: Dự trữ sản xuất và lưu thông. Quá trình này diễn ra lặp đi lặp lại không ngừng gọi là sự tuần hoàn và chu chuyển của vốn lưu động.

- Sau mỗi chu kỳ sản xuất kinh doanh thì vốn lưu động lại thay đổi hình thái biểu hiện từ hình thái vốn hàng hóa sang hình thái vốn ban đầu là hình thái tiền tệ. Như vậy quá trình vận động của hàng hoá cũng là quá trình vận động của

vốn kinh doanh trong doanh nghiệp. Việc tăng tốc độ lưu chuyển của vốn kinh doanh không thể tách rời việc dự trữ và tiêu thụ hàng hoá một cách hiệu quả.

- Bảo quản và dự trữ hàng hoá: là khâu trung gian của lưu thông hàng hoá, hàng hoá vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hợp lý tránh những thiệt hại đáng tiếc.

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay tổ chức tốt công tác hoàn thiện kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại có vai trò vô cùng quan trọng: Giúp doanh nghiệp có được lượng hàng hóa dự trữ đúng mức không quá nhiều dẫn đến đọng vốn mà cũng không quá ít để đảm bảo quá trình kinh doanh diễn ra ổn định không bị gián đoạn. Chính vì vậy kế toán cần theo dõi thường xuyên, liên tục cập nhật số liệu số liệu chi tiết của từng loại mặt hàng để cung cấp cho ban lãnh đạo, nhà quản lý nắm bắt, đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa từ đó mà đưa ra những chiến lược, quyết định kinh doanh hiệu quả.

Để phát huy vai trò và thực sự là quản lý đắc lực kế toán cần làm tốt những nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hoá. Tính giá thành thực tế của hàng hoá đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hoá về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hoá (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ.... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hoá theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập- xuất- tồn hàng hoá phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hoá để tăng cường quản lý hàng hoá một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.4 Phân loại và đánh giá giá trị hàng hóa

1.1.4.1 Phân loại hàng hóa

Hàng hóa được phân chia ra nhiều ngành hàng, từng ngành hàng được chia ra từng nhóm hàng, mỗi nhóm có nhiều mặt hàng dựa trên sự khác biệt về tính chất thương phẩm và đặc trưng kỹ thuật của hàng hóa. Hàng hóa được chia ra các ngành hàng sau:

- Hàng kim khí điện máy
- Hàng hóa chất mỡ
- Hàng xăng dầu
- Hàng da cao su
- Hàng hóa dệt may, bông vải sợi
- Hàng rượu bia thuốc lá...
- Hàng mây tre đan

Phân loại theo nguồn gốc, xuất xứ thì hàng hóa được phân chia thành:

- Ngành hàng nông sản
- Ngành hàng lâm sản
- Ngành hàng thủy sản

Việc phân loại hàng hóa là vô cùng quan trọng và cần thiết đối với doanh nghiệp. Bởi việc phân loại xác định những hàng nào thuộc hàng hóa của mỗi doanh nghiệp ảnh hưởng tới tính chính xác của hàng hóa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng trực tiếp tới các chỉ tiêu trong bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

1.1.4.2 Đánh giá giá trị của hàng hóa

a) Nguyên tắc đánh giá

- Trị giá của hàng hoá phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hoá ở từng thời điểm khác nhau. Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hoá ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Kế toán hàng hoá phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi chi tiết từng thứ, từng loại...theo từng địa điểm quản lý sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.

- Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau:

- + Phương pháp thẻ song song
- + Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
- + Phương pháp sổ số dư.

- Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hoá: Phương pháp kê khai thường xuyên hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ. Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể doanh nghiệp như : đặc điểm, tính chất, số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp. Khi thực hiện phương pháp nào phải đảm bảo tính chất nhất quán trong niên độ kế toán.

- Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hoá nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hoá. Số dự phòng giảm giá được lập căn cứ vào quy định hiện hành. Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giá bán ước tính của hàng hóa trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc hoàn thành hoặc tiêu thụ chúng.

b) Phương pháp tính giá hàng hóa

Nhập hàng hóa:

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Để xác định được giá gốc của hàng hóa phải dựa theo các trường hợp khác nhau, tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kì được tính như sau:

- Đối với hàng hóa mua ngoài:

Giá = Giá mua ghi + Các khoản thuế + Chi phí thu mua - Các khoản giảm giá,

Gốc trên hóa đơn không hoàn lại chiết khấu thương mại

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng giá thanh toán.

+ *Các khoản thuế không hoàn lại:* Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

+ *Chi phí thu mua hàng hóa*: Chi phí vận chuyển bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí thu mua, bộ phận thu mua...

+ *Chiết khấu thương mại*: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ theo số lượng lớn đã thỏa thuận.

+ *Giảm giá hàng mua*: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng bán kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

- Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:

$$\begin{array}{rcc} \text{Giá thực tế} & = & \text{Giá thực tế hàng hóa} & + & \text{Chi phí nhân công} \\ \text{Nhập kho} & & \text{xuất gia công chế biến} & & \text{chế biến} \end{array}$$

- Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công chế biến

$$\begin{array}{rcc} \text{Giá thực tế} & = & \text{Giá thực tế hàng hóa} & + & \text{Chi phí vận chuyển} & + & \text{Chi phí thuê} \\ \text{Nhập kho} & & \text{Thuê ngoài} & & \text{bốc xếp} & & \text{ngoài chế biến} \end{array}$$

- Hàng hóa được biếu tặng: Giá nhập của hàng hóa được xác định theo thời giá thị trường.

Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:

Về lý thuyết toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán ở cuối kì. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất hàng hóa để bán kế toán sẽ tính toán ghi chéo các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kì trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng hóa đã bán trong kì và hàng hóa tồn kho cuối kì để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán cuối kì.

Tùy vào tình hình của mỗi doanh nghiệp mà họ chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa nhưng phải thực hiện nhất quán trong một niên độ kế toán. Dưới đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng:

$$\begin{array}{rcc} \text{Chi phí thu mua} & \text{CP thu mua hàng} & + & \text{CP mua hàng nhập} & \text{Kl hay} \\ \text{Phân bổ cho} & = & \frac{\text{hóa tồn đầu kì}}{\text{trong kì}} & & \times \text{ giá mua} \\ \text{Hàng hóa xuất} & \text{KL hay giá mua hàng} & + & \text{KL hay giá mua} & \text{hàng xuất} \\ \text{Bán trong kì} & \text{tồn đầu kì} & & \text{hàng nhập trong kì} & \text{bán trong kì} \end{array}$$

Khấu xuất hàng hóa

Theo quy định hiện hành hàng hóa, giá gốc xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

- Phương pháp tính thực tế đích danh
- Phương pháp tính bình quân gia quyền (BQGQ)
- Phương pháp tính nhập trước xuất trước (FIFO)
- Phương pháp đơn giá bán lẻ

a) Phương pháp tính thực tế đích danh

Nội dung: Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu. Giá trị xuất được tính chi tiết căn cứ vào số lượng đơn giá của nó.

Ưu điểm: Là phương pháp hơn lý hơn cả trong 4 phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng hóa xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Không những thế, giá trị hàng hóa được phản ánh theo giá trị thực tế của nó.

Nhược điểm: Đòi hỏi nhiều công sức, phải biết nhận biết giá gốc của từng mặt hàng khác nhau.

Điều kiện áp dụng: Trong doanh nghiệp có ít mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và có thể nhận diện được mới áp dụng phương pháp này. Còn đối với loại doanh nghiệp có nhiều loại mặt hàng thì không nên áp dụng phương pháp này.

b) Phương pháp bình quân gia quyền

Nội dung: Phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của hàng hóa được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hóa tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng hóa được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Giá thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho X Đơn giá thực tế bình quân

Đơn giá bình quân có thể được xác định bằng các cách sau:

Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng hóa xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá thực tế bình quân} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ phải tính toán một lần trong kỳ.

Nhược điểm: Độ chính xác không cao, công việc dồn lại cuối tháng gây ảnh hưởng tới những công việc khác. Hơn nữa công việc này không đáp ứng được yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn): sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

Ưu điểm: Độ chính xác cao, đáp ứng được yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Nhược điểm: Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn công sức.

Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

c) Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)

Nội dung: Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa mua trước, sản xuất trước thì sẽ được xuất trước và hàng hóa còn lại cuối kỳ là hàng hóa được mua hoặc sản xuất vào thời điểm gần cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng được nhập kho vào thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng hóa được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

Ưu điểm: Phương pháp này giúp tính ngay được trị giá vốn hàng xuất kho ở từng lần xuất hàng, vậy nên đảm bảo được tính kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng hóa sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Nhược điểm: Khiến cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số

lượng chủng loại sản phẩm, mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

d) Phương pháp đơn giá bán lẻ

Đây là phương pháp mới bổ sung theo thông tư 200 Ban hành ngày 22/12/2014 đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ thì vận dụng thông tư 200 đưa phương pháp đơn giá bán lẻ áp dụng vào đơn vị cho phù hợp. Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.

Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng khác. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỉ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống mức thấp hơn giá ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỉ lệ phần trăm bình quân riêng.

1.2 Nội dung công tác kế toán trong doanh nghiệp

1.2.1 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp

Tổ chức kế toán chi tiết hàng tồn kho có ý nghĩa quan trọng đối với công tác bảo quản, kiểm tra tình hình cung cấp, sử dụng hàng tồn kho. Kế toán chi tiết hàng tồn kho vừa được thực hiện ở kho, vừa được thực hiện ở phòng kế toán.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
- Phương pháp sổ số dư

1.2.1.1 Phương pháp thẻ song song

Tại kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc xuất nhập tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu qui cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, qui cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

Hàng ngày, khi nhận được các chứng từ về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp chứng từ thành từng loại riêng

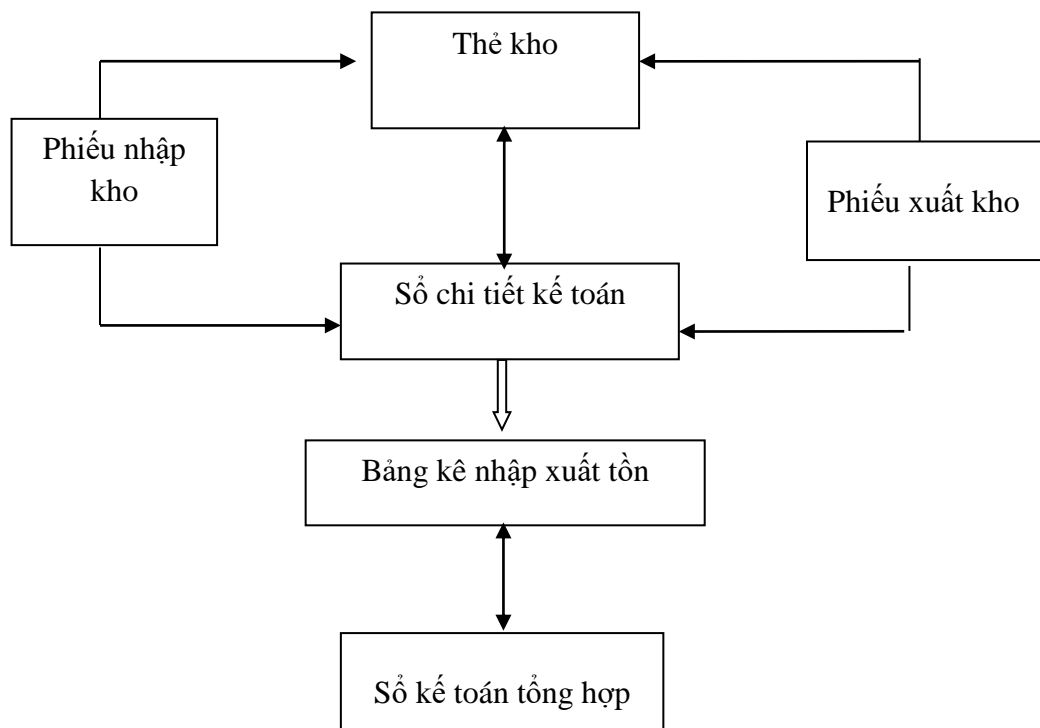
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ này thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải kí vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác nhận trách nhiệm.

Ở phòng kế toán: Kế toán mở sổ (thẻ) kế toán chi tiết hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị. Hàng ngày hoặc định kì khi nhận được các chứng từ nhập, xuất, kho hàng hóa của thủ kho chuyển đến, kế toán phải có nghĩa vụ kiểm tra tính chính xác của chứng từ các chứng từ này rồi ghi chép vào sổ (thẻ) có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng sổ (thẻ) tính ra tổng số nhập, xuất, tồn chi tiết cho từng loại hàng hóa rồi đối chiếu với thẻ kho của thủ kho, lập báo cáo tổng hợp tình hình nhập, xuất, tồn của hàng hóa.

Sơ đồ 1.1 : kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song

Trình tự như sau:



- **Ưu điểm:** Đơn giản dễ dàng ghi chép, đối chiếu, có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng hóa.

- **Nhược điểm:** Tồn tại sự trùng lặp trong công việc giữa thủ kho và kế toán. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu được tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

- **Điều kiện áp dụng:** Cho những doanh nghiệp ít chủng loại vật tư, hàng hóa, khối lượng nhập xuất không nhiều và trình độ nghiệp vụ của kế toán không cao.

1.2.1.2 Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song:

Tại kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn giống như phương pháp thẻ song song.

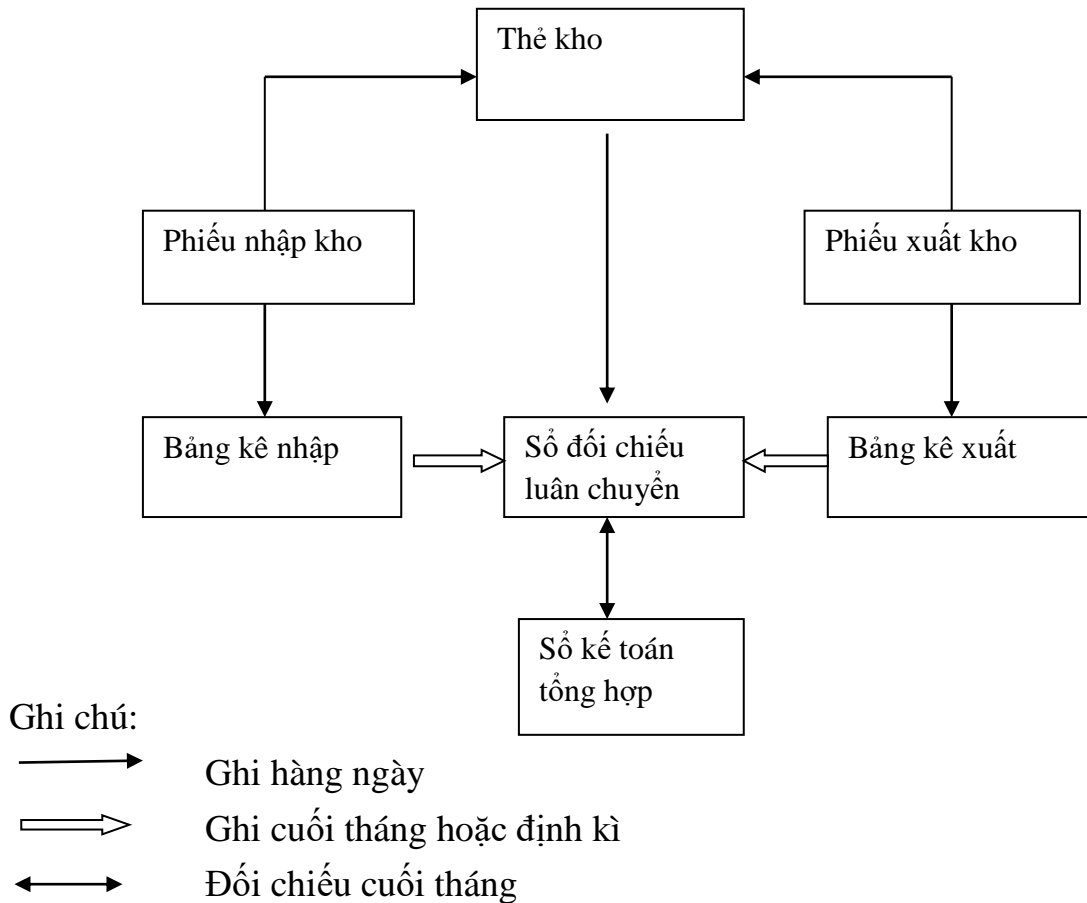
Tại phòng kế toán: Kế toán sử dụng sổ đối chiếu luân chuyển để hạch toán số lượng và số tiền của từng loại hàng hóa khi nhập kho. Sổ này ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng trên cơ sở tổng hợp các chứng từ nhập, xuất phát sinh trong tháng của từng loại hàng hóa, mỗi loại chỉ ghi một dòng trong sổ. Sau đó tính ra số tồn kho cuối tháng và ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển. Cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và số liệu kế toán tổng hợp.

- **Ưu điểm:** Khối lượng ghi chép giảm bớt do chỉ ghi một lần vào cuối tháng.

- **Nhược điểm:** Khối lượng ghi chép của kế toán bị dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng tới tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

- **Điều kiện áp dụng:** thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn hàng ngày. Phương pháp này thường ít được sử dụng trong thực tế.

Trình tự ghi sổ được khái quát như sau:



Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

1.2.1.2 Phương pháp sổ số dư

Tại kho: Hàng ngày hoặc định kì sau khi ghi thẻ xong, thủ kho tập hợp toàn bộ chứng từ nhập, xuất kho phát sinh trong ngày, trong kì và phân loại theo từng nhóm chi tiết cho hàng hóa theo qui định. Sau đó lập phiếu giao nhận chứng từ trong đó ghi số lượng, số hiệu chứng từ của từng nhóm hàng hóa và giao cho phòng kế toán kèm theo phiếu nhập, xuất kho. Cuối tháng, thủ kho ghi số lượng hàng hóa tồn kho theo từng danh mục vào sổ số dư. Sổ số dư được kế toán mở cho từng kho và ghi cả năm, cuối tháng kế toán giao cho thủ kho để ghi vào sổ, ghi xong thủ kho phải chuyển trả cho phòng kế toán để kiểm tra và tính thành tiền hàng hóa.

Tại phòng kế toán: Khi nhập các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho, kế toán kiểm tra chứng từ, ghi giá hạch toán và tính giá tiền cho hàng hóa. Tổng cộng số tiền trên chứng từ nhập, xuất theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào cột số tiền trên phiếu giao nhận chứng từ, căn cứ vào phiếu này để ghi vào bảng nhập, xuất, tồn. Bảng này mở cho từng kho, mỗi kho một tờ, ghi trên cơ sở chứng từ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

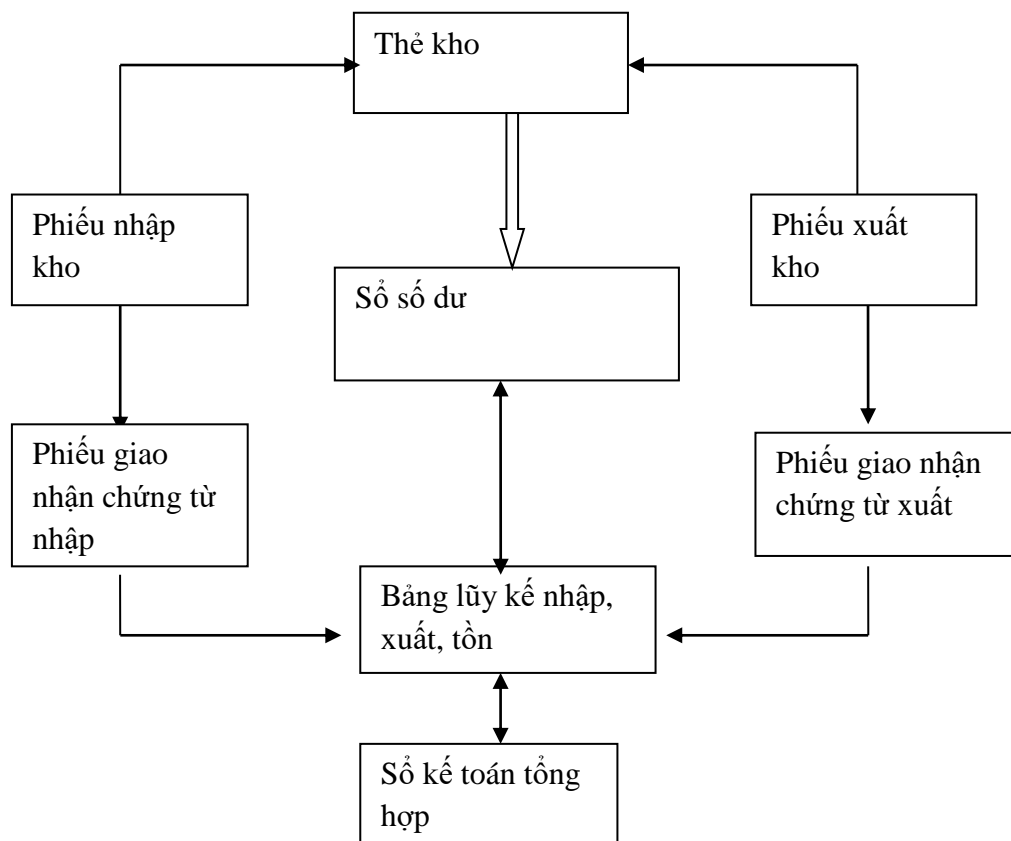
nhập, xuất. Cuối tháng tính ra số tồn kho trên bảng kê nhập, xuất, tồn. Số liệu tồn kho của từng nhóm hàng hóa sử dụng để đối chiếu với sổ số dư và đối chiếu với kế toán tổng hợp theo từng nhóm.

- **Điều kiện áp dụng:** Phương pháp này sử dụng cho các doanh nghiệp sử dụng giá hạch toán để hạch toán hàng hóa xuất, nhập, tồn kho.

- **Ưu điểm:** Hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kế toán vào thủ kho, cho phép kiểm tra thường xuyên hoạt động ghi chép ở kho, đảm bảo số liệu kịp thời, chính xác.

- **Nhược điểm:** Sử dụng phương pháp này phức tạp hơn, nhiều khâu, nhiều thủ tục.

Trình tự ghi sổ được khái quát qua sơ đồ sau:



Ghi chú:

- Ghi chép hàng ngày
- ⇨ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

1.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.2.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên
 - Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất, tồn kho của hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa.
 - Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hóa được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Ta có công thức tính giá hàng hóa:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng hóa} \\ \text{Hóa tồn kho} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{hóa nhập} & - & \text{xuất bán trong kỳ} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \end{array}$$

Phương pháp này hạch toán tương đối mất nhiều thời gian và phức tạp xong lại cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

- Tài khoản sử dụng:
 - TK sử dụng 156 – Hàng hóa:

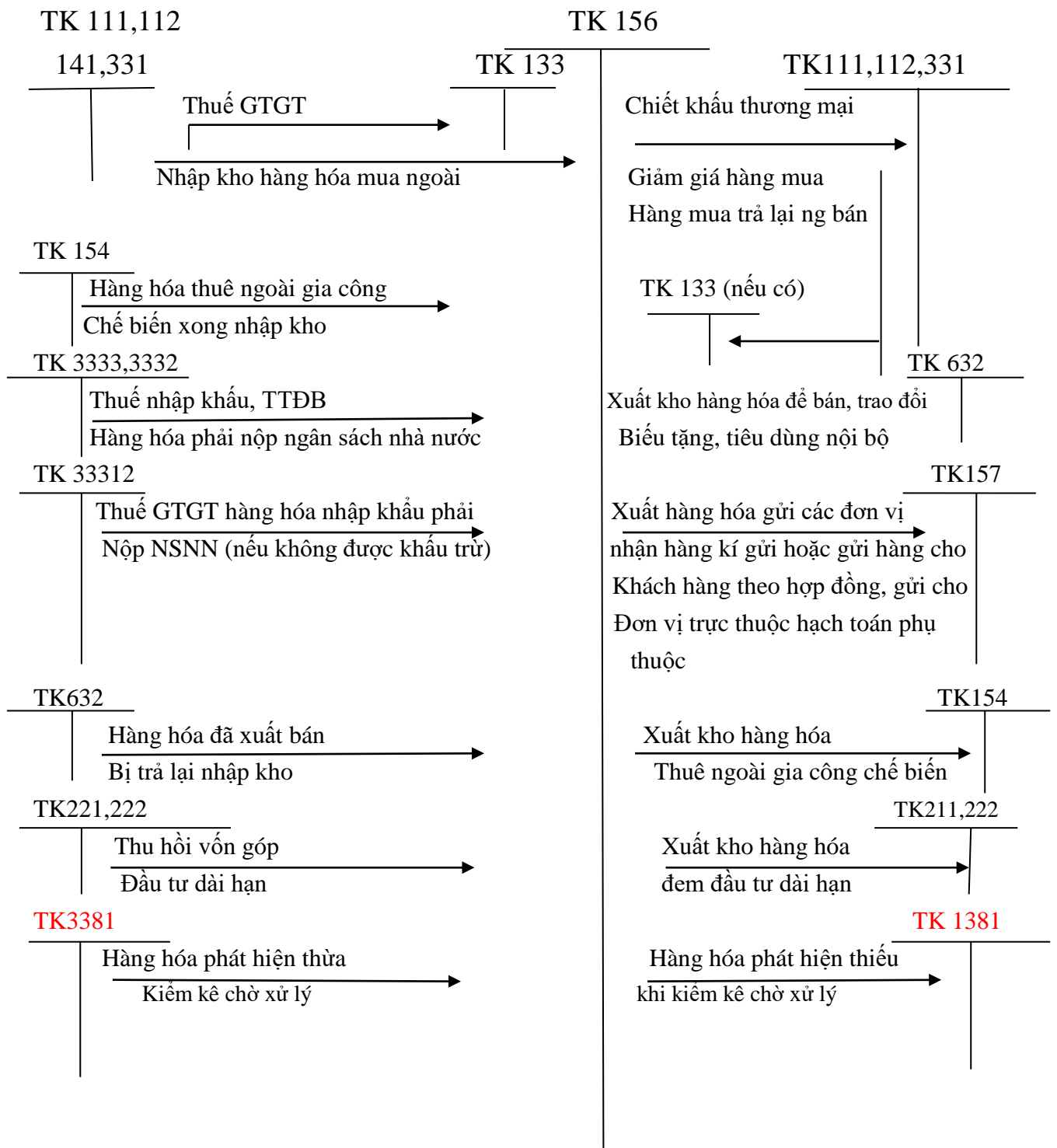
Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình tăng giảm của các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

 - Bên nợ:
 - + Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại).
 - + Chi phí thu mua hàng hóa
 - + Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua và chi phí gia công).

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- + Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại.
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê.
- + Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kì (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kì)
- + Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.
- Bên có:
 - + Trị giá hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao đơn vị phụ thuộc, thuê ngoài gia công, sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh...
 - + Chiết khấu thương mại cho người mua
 - + Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kì
 - + Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng
 - + Trị giá hàng trả lại cho người bán
 - + Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê
 - + Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kì (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kì)
 - + Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.
- Số dư bên nợ:
 - + Trị giá mua của hàng hóa tồn kho
 - + Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên



1.2.2.2 Phương pháp tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

-Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{Hóa xuất} & = & \text{hàng hóa} & + & \text{hàng hóa nhập} & - & \text{hóa tồn cuối} \\ \text{Trong kỳ} & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{kỳ} \end{array}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của vật tư hàng hóa mua và nhập kho trong kì được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (tài khoản 611 “ mua hàng”)

- Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ.

TK 611– được sử dụng để hạch toán biến động kì báo cáo nhập, xuất trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

- Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 611– theo quy định:

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK 611

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi ban...)

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên cơ sở quy định chung.

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 – Mua hàng:

- Bên Nợ:

+ Trị giá vốn thực tế hàng nhập mua và nhập khác trong kỳ

+ Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kì kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý kí gửi...)

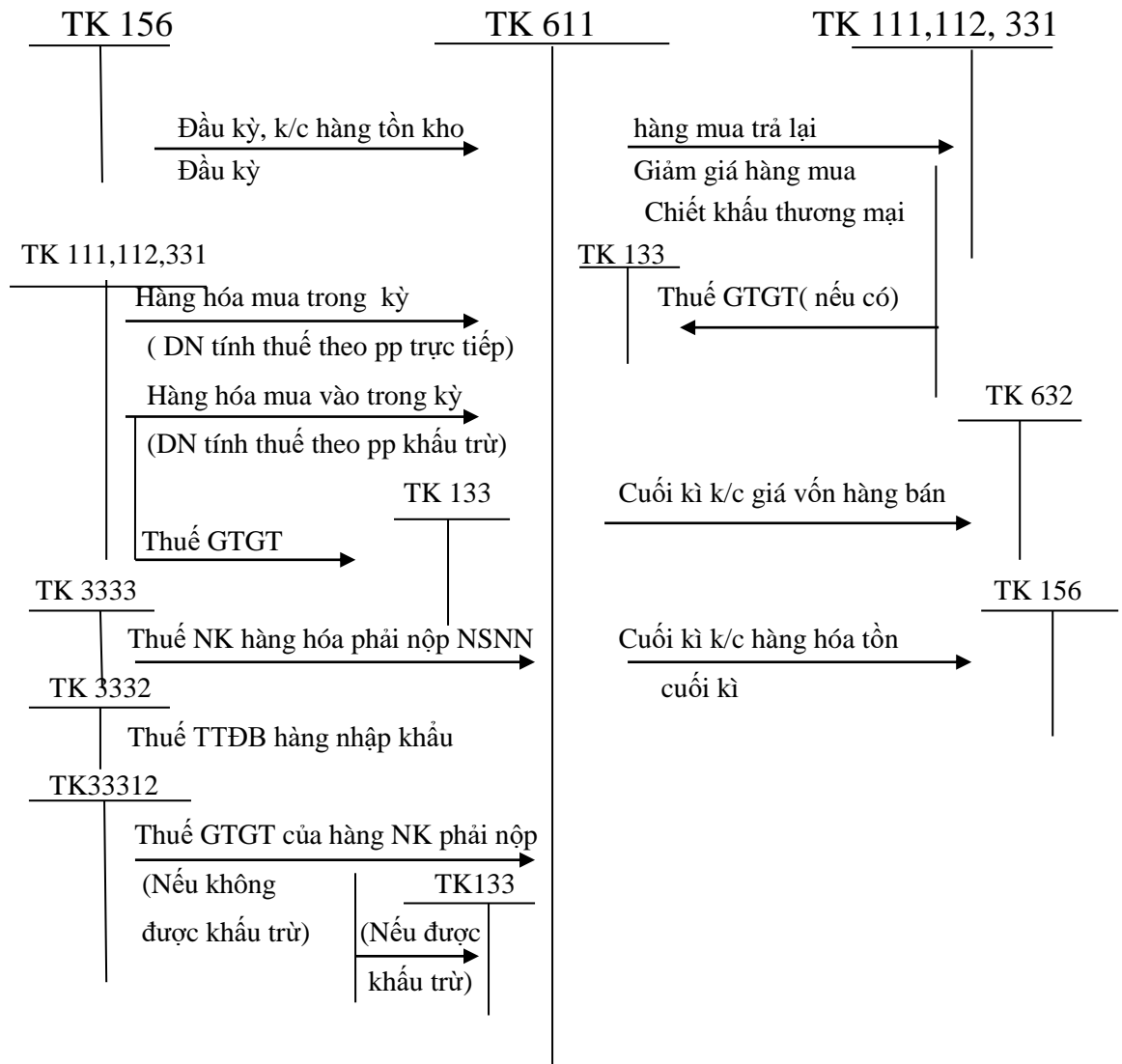
- Bên Có:

+ Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kì

+ Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng

+ Trị giá vốn thực tế của hàng hóa xuất bán trong kì (ghi ngày cuối kì theo kết quả kiểm kê)

-TK này cuối kì không có số dư:



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng hoá

Dự phòng giảm giá hàng hoá là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giá hàng hoá tồn kho bị giảm.

Dự phòng là khoản dự tính trước để đưa vào chi phí sản xuất, kinh doanh phần giá trị bị giảm xuống thấp hơn giá trị đã ghi sổ kế toán của hàng hoá.

** Thời điểm lập*

- Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng hoá được thực hiện ở thời điểm khoá sổ kế toán để lập báo cáo tài chính

** Đối tượng lập*

- Hàng hoá để bán mà giá trị trên thực tế nhỏ hơn giá trị đang hạch toán trên sổ kế toán

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

* Điều kiện lập

- Hàng hoá tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thị trường nhỏ hơn giá ghi sổ kế toán.

- Hàng hoá là mặt hàng kinh doanh, thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp

- Có chứng từ, hoá đơn hợp lý, hợp lệ hoặc các chứng từ khác chứng minh giá vốn hàng hoá tồn kho.

* Phương pháp xác định mức dự phòng

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hoá tồn kho thực tế của hàng hoá để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

Mức dự phòng	Số lượng hàng hóa		Giá gốc hàng hóa		Giá trị thuần
Giảm giá hàng tồn kho	= thực tế tồn kho tại thời điểm lập BCTC	X	tồn kho theo sổ kế toán	-	có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho

- Giá thực tế trên thị trường của hàng hoá bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua bán được trên thị trường.

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hoá bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho của doanh nghiệp.

Riêng dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Theo quyết định 48/2006/QĐ – BTC kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ tài khoản sử dụng: Tài khoản 159(3) “ Dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho”

Kết cấu và nội dung phản ánh:

- Bên Nợ: Hoàn nhập dự phòng toàn bộ số dự phòng đã lập.

- Bên Có: Mức dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho được tính vào Giá vốn hàng bán.

- Số dư Có : Mức dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho lập cho năm sau.

Phương pháp hạch toán dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho lần đầu tiên, ghi: Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 159(3) - Dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

Có TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho.

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho).

1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp

Đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ thì có thể áp dụng một trong bốn hình thức kế toán sau:

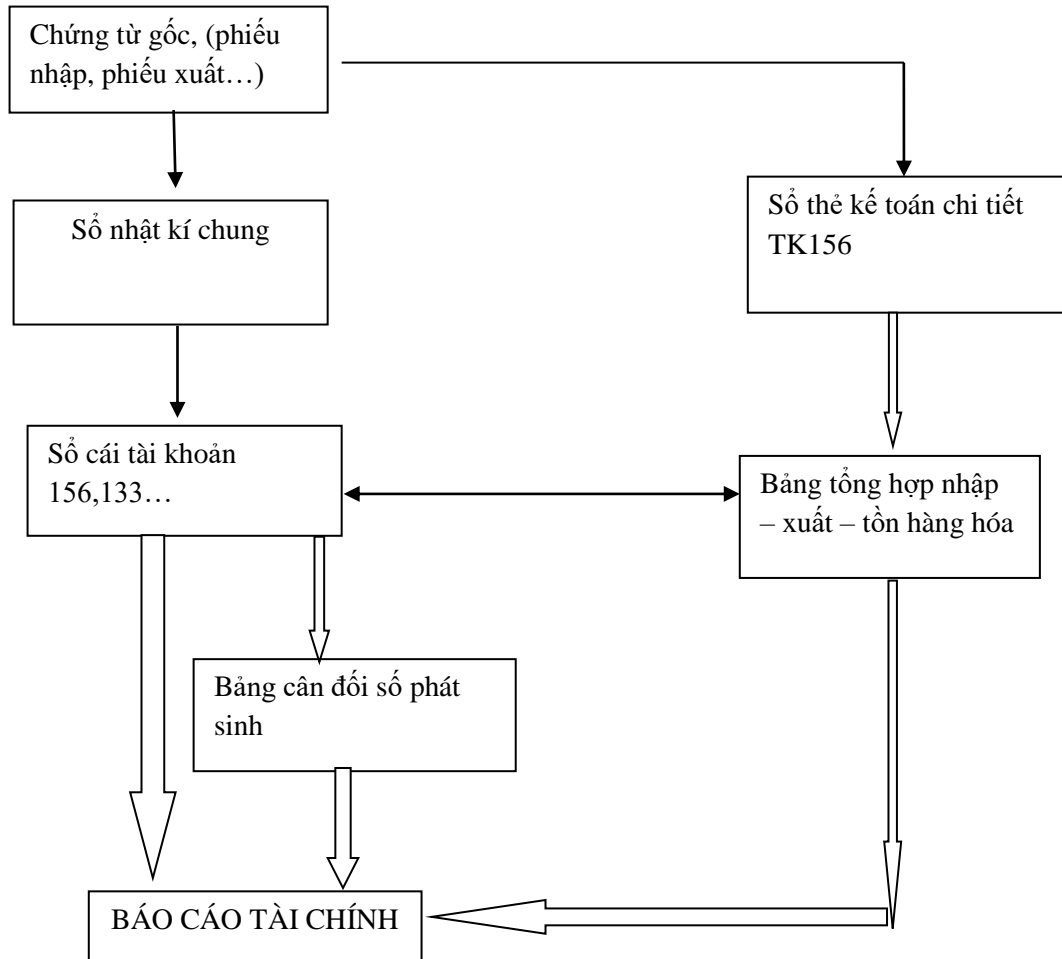
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

Dưới đây là bài viết đi vào minh họa chi tiết quy trình ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ

Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Hình thức kế toán Nhật ký Chung gồm các loại sổ chủ yếu:

- Sổ nhật kí chung
- Sổ cái
- Các sổ thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

- Hàng ngày
- ⇨ Cuối tháng, định kì
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật kí chung

**CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TÂN CẢNG**

2.1 Khái quát chung về công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty

Công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng được thành lập theo quyết định số 0203004782 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 31/10/2008.

Tên quốc tế: Tan Cang Construction trading Joint stock company

Tên viết tắt: Tan Cang constraco

Trụ sở giao dịch: Số 898 - Đường Phạm Văn Đồng - Dương Kinh - Hải Phòng

Tel: 0313860568

Fax: 0201046413

Email: cttancang@vnn.vn

Tài khoản số: 21212010000714

Mở tại: Ngân hàng Agribank

Mã số thuế: 0200840951

Công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng là một công ty có bề dày kinh nghiệm trong ngành vật liệu xây dựng cũng như cung cấp dịch vụ xây lắp công trình xây dựng, có mối quan hệ lâu năm uy tín với nhiều bạn hàng lớn đặc biệt là các công ty xây dựng, hợp tác liên kết với các công ty, doanh nghiệp khác trên địa bàn thành phố. Công ty có hoạt động kinh doanh ổn định, hàng năm đều có lãi và có tích lũy. Hoạt động kinh doanh của công ty có hiệu quả và có khả năng tăng trưởng trong thời gian tới với tiềm lực và mối quan hệ cũng như uy tín của công ty ngày càng cao đã trực tiếp làm việc và kí kết hợp đồng với các đối tác lớn có uy tín.

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty:

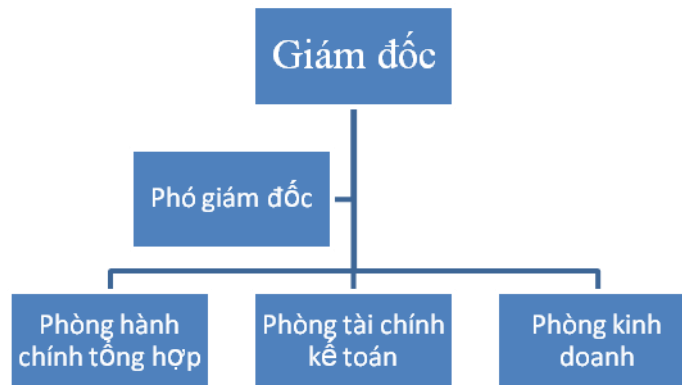
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, thiết bị, phụ tùng trang trí nội ngoại thất.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình hạ tầng, san lấp mặt bằng.

2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp tạo nên sự thống nhất giữa các bộ phận, đơn vị trong

doanh nghiệp. Đảm bảo cho việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý:



Sơ đồ mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

Căn cứ vào quy trình tình hình thực tế của công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng thì tổ chức bộ máy kinh doanh gồm có:

- Đứng đầu bộ máy lãnh đạo của công ty là giám đốc ông Lê Văn Khanh. Giám đốc công ty quản trị công ty theo chế độ một thủ trưởng có quyền quyết định điều hành toàn bộ hoạt động của công ty theo đúng kế hoạch, đúng chính sách, Pháp luật của Nhà nước đồng thời xem xét đóng góp ý kiến từ phó giám đốc và đội ngũ nhân viên để xây dựng và phát triển công ty, chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể người lao động về kết quả kinh doanh của công ty. Giám đốc là đại diện toàn quyền của công ty trong mọi hoạt động kinh doanh, mọi quyết định của phó giám đốc đều phải được giám đốc xét duyệt.

- Phó giám đốc: quản lý các phòng ban, đề xuất và tổng hợp ý kiến của các phòng ban sau đó đề xuất lên giám đốc.

- Phòng hành chính tổng hợp: quản lý, tuyển chọn cán bộ công nhân viên có năng lực, tay nghề. Bảo quản lưu trữ con dấu, giấy tờ và công văn của công ty, cung cấp các thiết bị văn phòng, chịu trách nhiệm đối nội, đối ngoại

- Phòng tài chính- kế toán: có trách nhiệm thu thập, xử lý thông tin kế toán, tổng hợp số liệu lập báo cáo tài chính, chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo tài chính. Đồng thời còn tham mưu cho giám đốc thông qua tình hình tài chính.

- Phòng kinh doanh: tham mưu cho giám đốc thiết lập các kế hoạch toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng phương án kinh doanh, soạn thảo hợp đồng kinh tế.

2.1.4: Tổ chức công tác kế toán tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung, theo mô hình này doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công tác kế toán được thực hiện tại đây.

Phòng kế toán công ty bao gồm:

- Kế toán trưởng: tổ chức điều hành công việc chung của phòng kế toán, lập báo cáo tài chính và trực tiếp báo cáo các thông tin kinh tế với nhà nước và các cơ quan chức năng, tham mưu cho giám đốc về tình hình tài chính của công ty.

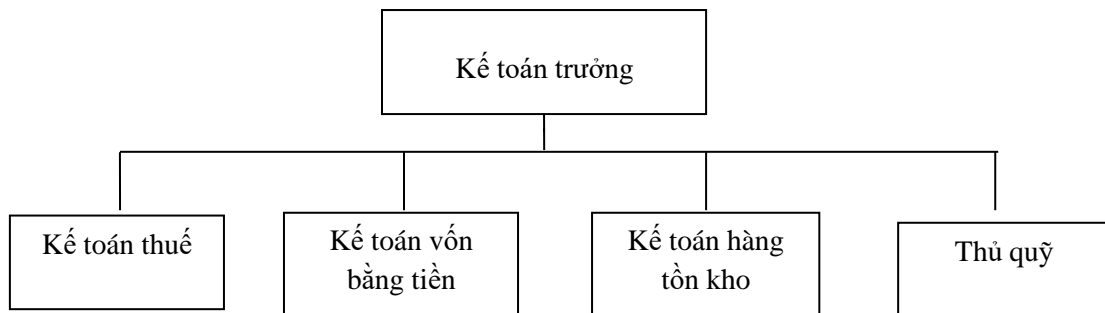
- Kế toán thuế: theo dõi hóa đơn chứng từ đầu ra và đầu vào để phản ánh vào sổ sách liên quan. Lập báo cáo thuế TNDN, thuế GTGT, thuế TNCN.

- Kế toán vốn bằng tiền: quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền, theo dõi thanh toán thu chi, các thủ tục thanh toán trong công ty.

- Kế toán hàng tồn kho: theo dõi và tập hợp hàng hóa phát sinh trong quá trình bán hàng và mua hàng.

- Thủ quỹ: phụ trách quản lý tài chính, theo dõi thu chi tiền mặt và bảo quản tiền mặt trong công ty

Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán:



Sơ đồ mô hình tổ chức bộ máy kế toán công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

2.1.4.2 Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

(1). Kỳ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12

(2). Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: sử dụng đồng Việt Nam trong ghi chép và hạch toán

- Khi qui đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại tệ do ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

(3). Chế độ kế toán áp dụng: theo qui định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

(4). Hình thức kế toán áp dụng: sổ nhật ký chung.

(5). Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo trị giá gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song

(6). Phương pháp ghi nhận và khấu hao tài sản cố định đang áp dụng:

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định:

- Phương pháp khấu hao áp dụng: đường thẳng

2.1.4.3. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản tại công ty

** Hệ thống chứng từ:*

Công ty đang vận dụng hệ thống chứng từ ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ/BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đều phải lập chứng từ kế toán và mọi số liệu ghi trên sổ kế toán đều phải có chứng từ kế toán hợp lệ, hợp pháp chứng minh. Chứng từ kế toán phải lập đủ số liên và chỉ lập một lần đúng với thực tế về thời gian, địa điểm, nội dung và số tiền của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Trình tự xử lý chứng từ kế toán tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng:

- Tất cả các chứng từ kế toán do đơn vị lập hay nhận từ bên ngoài đều phải tập trung ở bộ phận kế toán. Bộ phận kế toán phải kiểm tra Những chứng từ đó và chỉ sau khi kiểm tra xác minh tính pháp lý của chứng từ thì mới sử dụng để ghi sổ kế toán.

- Thực hiện phân loại, sắp xếp, bảo quản, lưu trữ chứng từ kế toán. Đối với chứng từ kế toán lập không đúng thủ tục, không đúng nội dung hoặc con số, chữ viết không rõ ràng thì kế toán phải trả lại cho người lập để làm lại hoặc bổ sung thêm cho hoàn chỉnh, sau đó mới dùng để thanh toán và ghi sổ kế toán.

- Công ty đã sử dụng hệ thống chứng từ:

- + Phiếu nhập kho (Mẫu số 01- VT)

- + Phiếu xuất kho (Mẫu số 02- VT)

- + Biên bản giao nhận hàng hoá

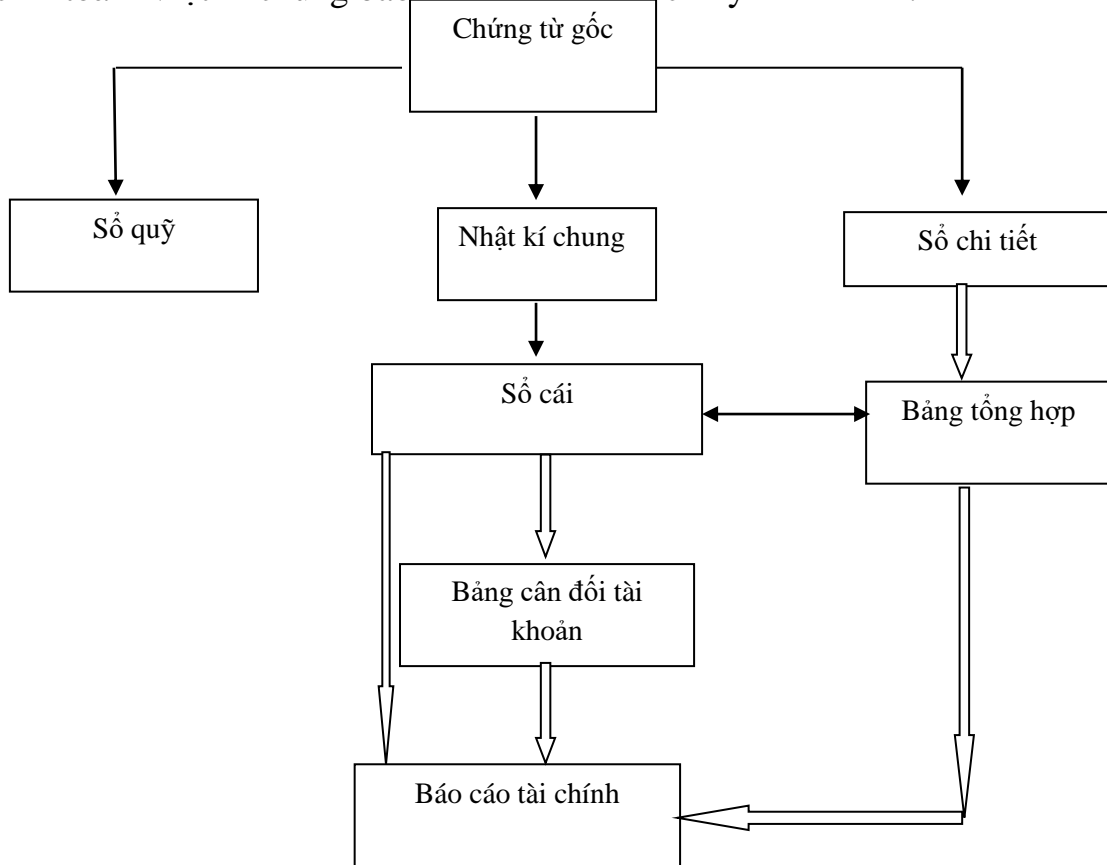
- + Thẻ Kho (Mẫu số S09- DNN)

- + Biên bản kiểm kê vật tư (Mẫu số 05- VT)
- + Các chứng từ phản ánh chi phí, dịch vụ mua ngoài: Hoá đơn mua hàng,...
- + Các chứng từ phản ánh khoản chi bằng tiền khác
- * *Hệ thống tài khoản:*

Hiện nay công ty vận dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006 ngày 14 tháng 9 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

2.1.4.4. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán

Kể từ ngày thành lập cho đến nay, công ty áp dụng hình thức sổ nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu như sau:



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kì (cuối tháng, cuối quý, cuối năm)
- ====> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán của công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung:

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc, kế toán tiến hành kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp và tính chính xác của các nghiệp vụ đó vào nhật ký chung. Căn cứ số liệu ghi chép trên sổ nhật ký chung, kế toán phản ánh các số liệu đó vào sổ cái tài khoản có liên quan. Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết tài khoản.

- Cuối tháng tổng hợp số liệu từ sổ chi tiết làm căn cứ lập sổ tổng hợp chi tiết. Cùng với đó, tại thời điểm cuối tháng, kế toán tiến hành đối chiếu, khớp số liệu ghi trên sổ cái. Lập bảng cân đối tài khoản. Để đảm bảo tính chính xác của số liệu, kế toán tiến hành đối chiếu, khớp số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết.

- Cuối kỳ, kế toán cân đối tài khoản làm căn cứ để lập báo cáo tài chính. Nguyên tắc ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung đó là: tổng hợp phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

2.1.4.5 Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán

Công ty sử dụng hệ thống báo cáo ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006

- Hệ thống báo cáo của công ty bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DNN
- + Bảng cân đối tài khoản - Mẫu số F01- DNN
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh - Mẫu số B02- DNN
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03- DNN
- +Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09- DNN

Các báo cáo quản trị cung cấp thông tin về tình hình công nợ, khả năng thanh toán, báo cáo về công nợ của khách hàng, báo cáo về tình hình sử dụng hoá đơn, báo cáo thuế,...

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

2.2.1 Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng

2.2.1.1 Thủ tục nhập xuất

* *Thủ tục nhập kho hàng hóa*

Xem xét tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ còn trong kho đơn đặt hàng của bạn hàng, từ đó phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh sẽ đưa ra kế hoạch mua hàng để giám đốc xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc sẽ kí kết hợp đồng mua bán.

Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận.

Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc giấy nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuốn
- Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ
- Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kế hoạch cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Cách tính giá hàng hoá nhập kho:

$$\text{Giá thực tế hàng nhập kho} = \text{Giá ghi trên hoá đơn} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tại công ty chi phí vận chuyển bốc xếp do bên bán chịu thì giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hóa đơn.

Ví dụ 1: Theo hóa đơn số 370 ngày 18/12/2015 công ty mua 20 tấn xi măng Bim Sơn của công ty cổ phần thương mại Hà Thịnh đơn giá 980.000/ tấn, thuế GTGT 10%. Chưa thanh toán.

Giá thực tế của hàng hóa nhập kho là: $980.000 * 20 = 19.600.000$ đồng

Ta có thủ tục nhập kho như sau:

- Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hóa.
- Sau khi tham khảo bảng báo giá của các bên đối tác, ông Mạc Văn Khoa nhân viên phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch để giám đốc kí duyệt.
- Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc sẽ trực tiếp kí kết hợp đồng mua hàng.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Sau đó, ông Mạc Văn Khoa nhân viên phòng kinh doanh đi mua xi măng Bim Sơn (hóa đơn số 370 – công ty CP thương mại Hà Thịnh) ông Khoa giao hàng cho thủ kho và mang hóa đơn (biểu số 2.1) và biên bản giao nhận hàng hóa (biểu 2.2) của người bán giao cho phòng kế toán.

- Tại kho bà Nguyễn Thị Khánh Huyền thủ kho và bà Đỗ Minh Ánh kế toán kho tiến hành kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa và nhập hàng vào kho. Đồng thời, bà Đỗ Minh Ánh kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của hóa đơn GTGT số 370 (biểu số 2.1), biên bản giao nhận hàng hóa (biểu số 2.2) và lập phiếu nhập kho (biểu số 2.3). Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên, liên 1 lưu tại quyển, liên 2 phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ và 1 liên thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

PHIẾU NHẬP KHO

Mẫu số 01- VT

Ngày 18 tháng 12 năm 2015

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ BTC

Số: NK356

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

Nợ 156

Có 331

Họ và tên người giao: MẠC VĂN KHOA – Nhân viên phòng kinh doanh

Nhập tại kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	XI MĂNG BỈM SƠN	MS123	Tấn	20	20	980.000	19.600.000
	Cộng						19.600.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./

- Số chứng từ gốc kèm theo:

..Ngày 18 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.3 Phiếu nhập kho

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ví dụ 2: Theo hóa đơn 000375 ngày 22 tháng 12 năm 2015 mua vòi chậu VC120 của công ty TNHH Phú Nam số lượng 30 chiếc, đơn giá 2.100.000 đ/chiếc, thuế GTGT 10%, chưa thanh toán.

Giá thực tế của hàng hóa nhập kho là: $2.100.000 * 30 = 63.000.000$ đồng

Thủ tục nhập kho hàng hóa ở ví dụ trên như sau:

+ Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng.

+ Sau khi tham khảo bảng giá của các bên đối tác, ông Mạc Văn Khoa nhân viên phòng kinh doanh trình kế hoạch mua hàng để giám đốc ký duyệt.

+ Thông qua quyết định mua hàng giám đốc trực tiếp kí hợp đồng mua hàng.

+ Ông Mạc Văn Khoa nhân viên giao nhận được phòng kinh doanh cử đi mua chậu VC120 của công ty TNHH Phú Nam (hóa đơn 000375). Ông Khoa giao hàng cho thủ kho và mang hóa đơn (biểu 2.4) và biên bản giao nhận hàng hóa (biểu 2.5) của người bán giao cho phòng kế toán.

+ Tại kho, bà Nguyễn Thị Khánh Huyền thủ kho và bà Đỗ Minh Ánh kế toán kho tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa nhập vào kho. Đồng thời bà Đỗ Minh Ánh kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của hóa đơn GTGT 000375 (biểu số 2.4), biên bản giao nhận hàng hóa (biểu số 2.5) và lập phiếu nhập kho (biểu số 2.6). Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên, liên 1 lưu tại cuống, liên 2 phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ, liên 3 thủ kho giữ để lập thẻ kho.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

HOÁ ĐƠN GTGT

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 2: Giao người mua

Ký hiệu: AA/15P

Ngày 22 tháng 12 năm 2015

Số: **0000375**

Đơn vị bán hàng: **Công ty TNHH Phú Nam**

Địa chỉ: số 56 Mạc Quyết – Phú Hải – Dương Kinh - Hải Phòng.

Mã số thuế: 0200534567

Điện thoại: 0313.860.196

Fax:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Họ tên người mua hàng: Mạc Văn Khoa

Tên đơn vị: **Công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng**

Mã số thuế: 0200840951

Địa chỉ: Số 898 Phạm Văn Đồng - Dương Kinh - Hải Phòng

Hình thức thanh toán:

Số TK:

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Chậu VC 120	Chiếc	30	2.100.000	63.000.000

Cộng tiền hàng:

63.000.000

Thuế suất GTGT:10%

Tiền thuế GTGT:

6.300.000

Tổng cộng tiền thanh toán:.

69.300.000

Số tiền viết bằng chữ: *sáu mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng chẵn./*

Người mua hàng

Người bán hàng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.4: Hóa đơn GTGT

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay ngày 22, tháng 12, năm 2015

Chúng tôi gồm:

Bên A (bên nhận hàng): Công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

-Địa chỉ: số 898 Phạm Văn Đồng, Dương Kinh, Hải Phòng

-Điện thoại Fax:

-Đại diện: ông Mạc Văn Khoa Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (bên giao hàng): Công ty TNHH Phú Nam

-Địa chỉ: Mạc Quyết – Phú Hải – Dương Kinh – Hải Phòng

-Điện thoại Fax:

-Đại diện: ông Nguyễn Tuấn Nam Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	TÊN LOẠI HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Vòi chậu VC 120		Chiếc	30

Kèm theo chứng từ:

1. Hóa đơn GTGT

Chất lượng hàng hóa: Đảm bảo mới 100%

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất kí tên.

Biên bản được lập thành 4 bản, mỗi bên giữ 2 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Biểu số 2.5 Biên bản giao nhận hàng hóa

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 22 tháng 12 năm 2015

Số: NK360

Mẫu số 01- VT

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ

BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

Nợ 156

Có.331

Họ và tên người giao: Mạc Văn Khoa – Nhân viên phòng kinh doanh

Nhập tại kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	VÒI CHẬU VC120	VC120	Chiếc	30	30	2.100.000	63.000.000
	Cộng						63.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Sáu mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng chẵn./

- Số chứng từ gốc kèm theo:

..Ngày 22 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.6 Phiếu nhập kho

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

* *Thủ tục xuất kho*: Công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hoá sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ tiến hành làm thủ tục xuất kho khi có đơn hàng,

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuốn
- Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá.

Nhân viên phòng kinh doanh nhận hàng và chứng từ để giao cho người mua gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá. (công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

* *Cách tính giá hàng xuất kho*

Do hàng hoá chính trong công ty không nhiều chủng loại và giá cả cũng tương đối ổn định nên kế toán đã áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn để tính giá hàng hoá xuất kho. Hàng hoá xuất kho được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá thực tế} &= \frac{\text{Trị giá của hàng tồn sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn sau lần nhập thứ } i} \\ \text{bình quân} & \\ \text{Trị giá hàng hoá} &= \text{Đơn giá bình} \\ \text{xuất bán} &= \text{quân xuất kho} \quad \times \text{Số lượng từng loại hàng hoá} \end{aligned}$$

Ví dụ 3: Ngày 20/12/2015 Xuất 8 tấn xi măng Bim Sơn giá chưa bao gồm VAT là 1.130.000/tấn bán cho công ty TNHH Thanh Hoa, phiếu xuất kho số 370 đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Giá bình quân của xi măng Bim Sơn xuất ngày 20/12 được tính như sau:

$$\begin{aligned} \Rightarrow & \text{Đơn giá xuất kho bình quân tính đến ngày 20/12/2015} \\ = & \frac{22.450.000}{23} = 976.087/\text{tấn} \end{aligned}$$

⇒ Vậy trị giá xuất kho 8 tấn xi măng ngày 20/12/2015 là:

$$976.087 * 8 = 7.808.696 \text{ đồng}$$

Thủ tục xuất kho ví dụ trên tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng như sau:

Sau khi nhận được đơn hàng của công ty TNHH Thanh Hoa ông Mạc Văn Khoa chuyển đơn hàng sang kế toán kho.

- Bà Đỗ Minh Ánh kế toán kho kiểm tra lại lượng hàng hóa và lập phiếu xuất kho (biểu số 2.7)
- Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:
 - + Liên 1: Lưu tại cuốn
 - + Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
 - + Liên 3: Chuyển cho thủ kho
- Tại kho bà Nguyễn Thị Khánh Huyền căn cứ vào phiếu xuất kho của phòng kế toán đưa xuống và tiến hành xuất kho.
- Kế toán kho theo phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT
- Ông Mạc Văn Khoa – nhân viên giao nhận kí phiếu xuất kho và giao 8 tấn xi măng Bim Sơn cho người mua hàng của công ty TNHH Thanh Hoa. Kế toán giao hóa đơn GTGT cho khách hàng.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
TÂN CẢNG**

Mẫu số 02 – VT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC)

Số 898 Phạm Văn Đồng- Dương Kinh- Hải Phòng

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 20 tháng 12 năm 2015

Số: XK370

Họ và tên người nhận hàng: Mạc Văn Khoa Địa chỉ (bộ phận):.....

Lý do xuất kho: bán hàng cho công ty TNHH Thanh Hoa

Xuất tại kho Địa điểm:.....

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Xi măng Bim Sơn	MS 123	Tấn	8	8	976.087	7.808.696
	Cộng	X	x				7.808.696

Tổng số tiền (viết bằng chữ): **Bảy triệu tám trăm lẻ tám nghìn sáu trăm chín sáu đồng./**

Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 20 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu **Người nhận hàng** **Thủ kho** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu) *(Ký, họ tên)* *(Ký, họ tên)* **(Hoặc bộ phận có** *(Ký, họ tên)*
nhu cầu nhận)
(Ký, họ tên)

Biểu 2.7: Phiếu xuất kho

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2015

Chúng tôi gồm

Bên A (bên nhận hàng): Công ty TNHH Thanh Hoa

- Địa chỉ: Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng

- Điện thoại: Fax:

- Đại diện: Ông Hoàng Quốc Việt Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (bên giao hàng): Công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

- Địa chỉ: Số 898 Phạm Văn Đồng, Dương Kinh, Hải Phòng

- Điện thoại: Fax:

- Đại diện: ông Mạc Văn Khoa Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	TÊN LOẠI HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Xi măng Bim Sơn		Tấn	8

Kèm theo chứng từ:

1. Hóa đơn GTGT

Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào hồi 17h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất kí tên.

Biên bản được lập thành 4 bản mỗi bên giữ 2 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Biểu 2.8: Biên bản giao nhận hàng hóa

Ví dụ 4: Ngày 30/12/2015 xuất 20 vôi chậu VC120 cho công ty TNHH Thanh Hoa, phiếu xuất kho XK380, chưa thanh toán.

Giá bình quân của vôi chậu VC120 xuất ngày 30/12/2015 được tính như sau:

$$\begin{aligned} & - \text{Đơn giá xuất kho bình quân tính đến ngày 30/12/2015} \\ = & \frac{106.100.000}{50} = 2.122.000/\text{chiếc} \end{aligned}$$

Vậy giá trị xuất kho của 20 bộ vôi chậu ngày 30/12/2015 là:

$$2.122.000 * 30 = 63.660.000$$

Thủ tục xuất kho tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng như sau:

Sau khi nhận được đơn hàng của công ty TNHH Thanh Hoa ông Mạc Văn Khoa chuyển đơn hàng sang kế toán kho.

Bà Đỗ Minh Ánh kế toán kho kiểm tra lại chất lượng hàng hóa và lập phiếu xuất kho (biểu 2.9)

- Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

+ liên 1: Lưu tại cuống

+ liên 2: Lưu tại phòng kế toán

+ liên 3: Chuyển cho thủ kho

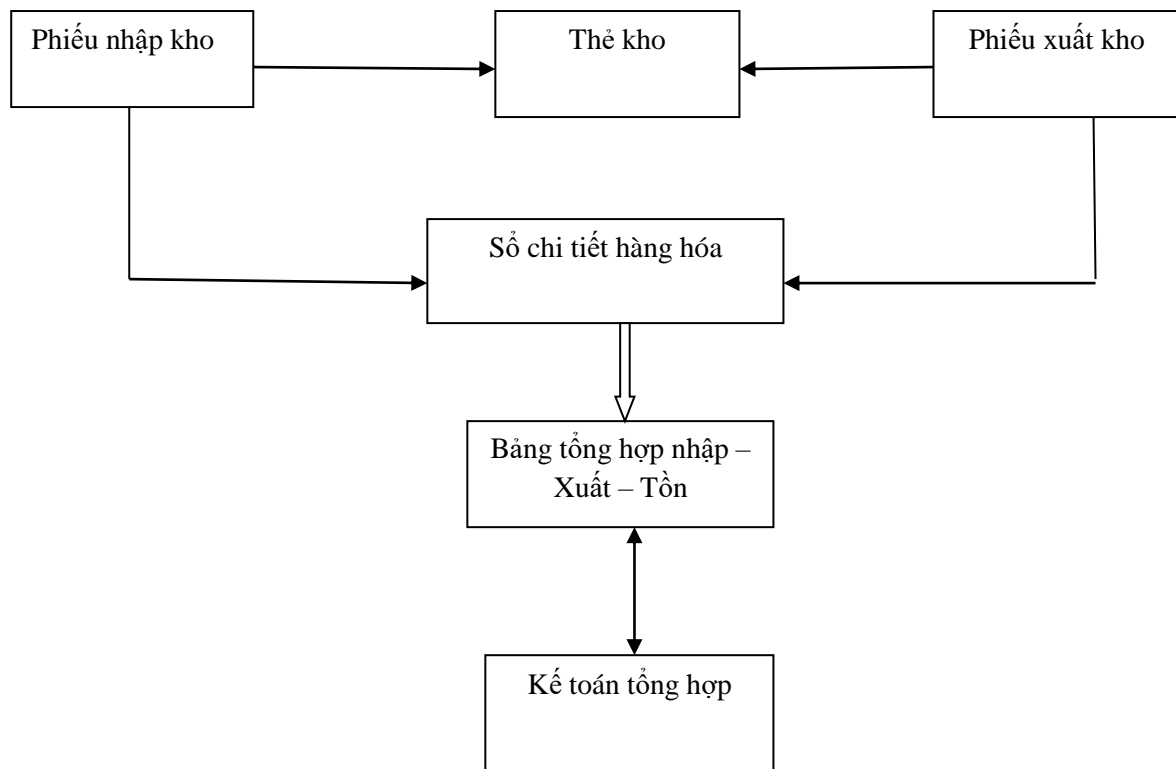
- Tại kho bà Nguyễn Thị Khánh Huyền căn cứ vào phiếu xuất kho của phòng kế toán đưa xuống và tiến hành xuất kho.

- Kế toán kho theo phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT.

- Ông Mạc Văn Khoa – nhân viên giao nhận kí phiếu xuất kho, và giao 30 chiếc vôi chậu VC120 cho người mua hàng của công ty TNHH Thanh Hoa. Đồng thời, kế toán giao hóa đơn GTGT cho khách hàng.

2.2.2 Phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

Hàng hóa trong Công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp. Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty Cổ phần Xây dựng thương mại Tân Cảng đó là hình thức thẻ song song.



Ghi chú:

- : ghi hàng ngày
- ⇒ : Ghi cuối kỳ
- ↔ : Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4 Quá trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song

Do việc hạch toán chi tiết hàng tồn kho được tiến hành đồng thời ở hai bộ phận kế toán và kho:

- Tại kho:
 - Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kì thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập, xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng hóa để ghi chép tình hình nhập - xuất - tồn của từng loại hàng hóa vào thẻ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.
- Tại phòng kế toán:
 - Kế toán mở sổ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày, hoặc định kỳ khi nhận được chứng từ nhập, xuất hàng hóa, kế toán kiểm tra trước khi ghi vào sổ chi tiết hàng hóa.
 - Sau khi ghi chép xong toàn bộ các nghiệp vụ nhập, xuất kho vào sổ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.
 - **Tiếp theo ví dụ 1:** Theo hóa đơn số 370 ngày 18/12/2015, mua xi măng Bim Sơn của công ty CP thương mại Hà Thịnh số lượng 20 tấn, đơn giá 980.000/tấn, thuế GTGT 10%. Chưa trả tiền:
 - Khi nhận được phiếu nhập kho, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho (biểu 2.13) và đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu 2.15).
 - Cuối kì, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán nhập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa (biểu 2.17).
 - **Tiếp theo ví dụ 2:** Theo hóa đơn 000375 ngày 22/12/2015, mua vôi chấu VC120 của công ty TNHH Phú Nam số lượng 20 chiếc, đơn giá 2.100.000/chiếc, thuế GTGT 10% . Chưa thanh toán.
 - Khi nhận được phiếu nhập kho, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho (biểu 2.13) và đồng thời kế toán chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu 2.15).
 - Cuối kì căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán nhập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa (biểu 2.17).
 - **Tiếp theo ví dụ 3:** Ngày 20/12/2015 xuất bán 8 tấn xi măng Bim Sơn cho công ty TNHH Thanh Hoa.

Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng bán theo yêu cầu của khách hàng, kế toán lập phiếu xuất kho (biểu số 2.4)

Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho theo dõi cho xi măng Bim Sơn (biểu số 2.13).

Căn cứ vào phiếu xuất kho, kế toán đồng thời tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa (biểu 2.16). Cuối tháng căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa (biểu 2.17).

- **Tiếp theo ví dụ 4:** Ngày 30/12/2015 xuất bán 30 chiếc vòi chậu VC120 cho công ty TNHH Thanh Hoa. Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng bán theo yêu cầu khách hàng, kế toán lập phiếu xuất kho (biểu 2.9).

Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho theo dõi cho vòi chậu VC120 (biểu số 2.13).

Căn cứ vào phiếu xuất kho, kế toán đồng thời tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.16). Cuối tháng căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa (biểu 2.17)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI

TÂN CẢNG

Số 898 Phạm Văn Đồng – Dương Kinh – Hải

Phòng

Mẫu số S09 - DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO (SỔ KHO)

Ngày lập thẻ: 01/12/2015

Tờ số6/12

- Tên nhãn hiệu,quy cách,vật tư.: **Xi măng Bim Sơn**

- Đơn vị tính:**Tấn**

- Mã số:.123

Số TT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kì				3	
23	18/12	NK356		Mua xi măng Bim sơn của công ty CP thương mại Hà Thịnh	18/12	20		23	
24	20/12		XK370	Xuất kho xi măng Bim sơn bán cho công ty TNHH Thanh Hoa	20/12		8	15	
	
27	23/12	NK359		Mua xi măng bim sơn của công ty TNHH Long Nhàn	23/12	10		19	
...	
				Cộng cuối	x	78	70	11	x

Ngày 30 tháng 12 năm 2015

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.13: Thẻ kho

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI

Mẫu số S09 - DNN

TÂN CẢNG

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

Số 898 Phạm Văn Đồng – Dương Kinh – Hải Phòng

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO (SỔ KHO)

Ngày lập thẻ: 01/12/2015

Tờ số 9/12

- Tên nhãn hiệu, quy cách, vật tư.: **Vòi chậu VC120**

- Đơn vị tính: **chiếc**

- Mã số: VC120

Số TT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kỳ				.20..	
25	22/12	NK360		Mua vòi chậu của công ty TNHH Phú Nam	22/12	30		50	
26	30/12		XK380	Xuất kho vòi chậu bán cho công ty TNHH Thanh Hoa	30/12		30	20	
27	31/12	NK361		Mua vòi chậu của công ty Lan Ngọc	31/12	10			
				Cộng cuối	X	40	30	30	x

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.14: Thẻ kho

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TÂN CẢNG

Mẫu số S07-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Tháng 12/2015

Tài khoản: 156

Tên, quy cách vật tư, hàng hóa: xi măng Bim Sơn

Đơn vị tính: Tấn

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐỐI ỨNG	Đơn giá	Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		Số dư đầu tháng		950.000					3	<u>2.850.000</u>
NK356	18/12	Nhập kho hàng hóa	331	980.000	20	19.600.000			23	22.450.000

XK370	20/12	Giá vốn hàng bán	632	976.087			8	7.808.696	15	14.641.305
	
NK357	24/12	Nhập kho hàng hóa	331	980.000	30	29.400.000			37	36.550.000
	
NK365	30/12	Nhập kho hàng hóa	331	992.000	10	9.920.000			11	11.146.540
		Cộng phát sinh			78	76.440.000	70	68.143.460		
		Số dư cuối tháng		1.013.321					11	<u>11.146.540</u>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.15

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Tháng 12/2015

Tài khoản: 156

Tên, quy cách vật tư, hàng hóa: Vòi chậu VC120

Đơn vị tính: chiếc

Chứng từ		Diễn giải	TK Đôi ứng	Đơn giá	Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		Số dư đầu tháng		2.155.000					20	<u>43.100.000</u>
NK360	22/12	Nhập vòi chậu của công ty TNHH Phú Nam	331	2.100.000	30	63.000.000			50	106.100.000
XK380	30/12	Giá vốn hàng bán	632	2.122.000			30	63.660.000	20	42.440.000
NK361	31/12	Nhập vòi chậu của công ty Lan Ngọc	331	2.150.000	10	21.500.000			30	63.940.000
		Cộng phát sinh			40	84.500.000	30	63.660.000		
		Số dư cuối tháng		2.131.333					30	<u>63.940.000</u>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu số 2.16

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

Số 898 Phạm Văn Đồng – Dương Kinh - HP

Mẫu số S08-DNN

(Theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC)

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN HÀNG HÓA

Tháng 12/2015

Tài khoản 156

Tên tài khoản: Hàng hóa

STT	Tên vật tư	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
...
8	Xi măng Bim Sơn	Tấn	3	2.850.000	78	76.440.000	70	68.143.460	11	11.146.540
9	Vòi chậu VC120	Chiếc	20	43.100.000	40	84.500.000	30	63.660.000	30	63.940.000
...
	Cộng			553.278.240		1.602.129.795		1.578.497.834		576.910.201

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu 2.17 Bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn

2.2.3 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Thẻ kho (Mẫu số S09- DNN)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,.....
- Và các chứng từ khác liên quan

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

-TK 156: Hàng hoá và mở các tài khoản cấp 2:

TK 1561: Giá mua hàng hoá

+ TK 15611: Vòi chậu CT520A

+ TK 15612: Xi măng Bim Sơn

+ TK 15613: Lu rung

....

- Các tài khoản khác có liên quan:

+ TK 111: tiền mặt

+ TK 112: Tiền gửi ngân hàng

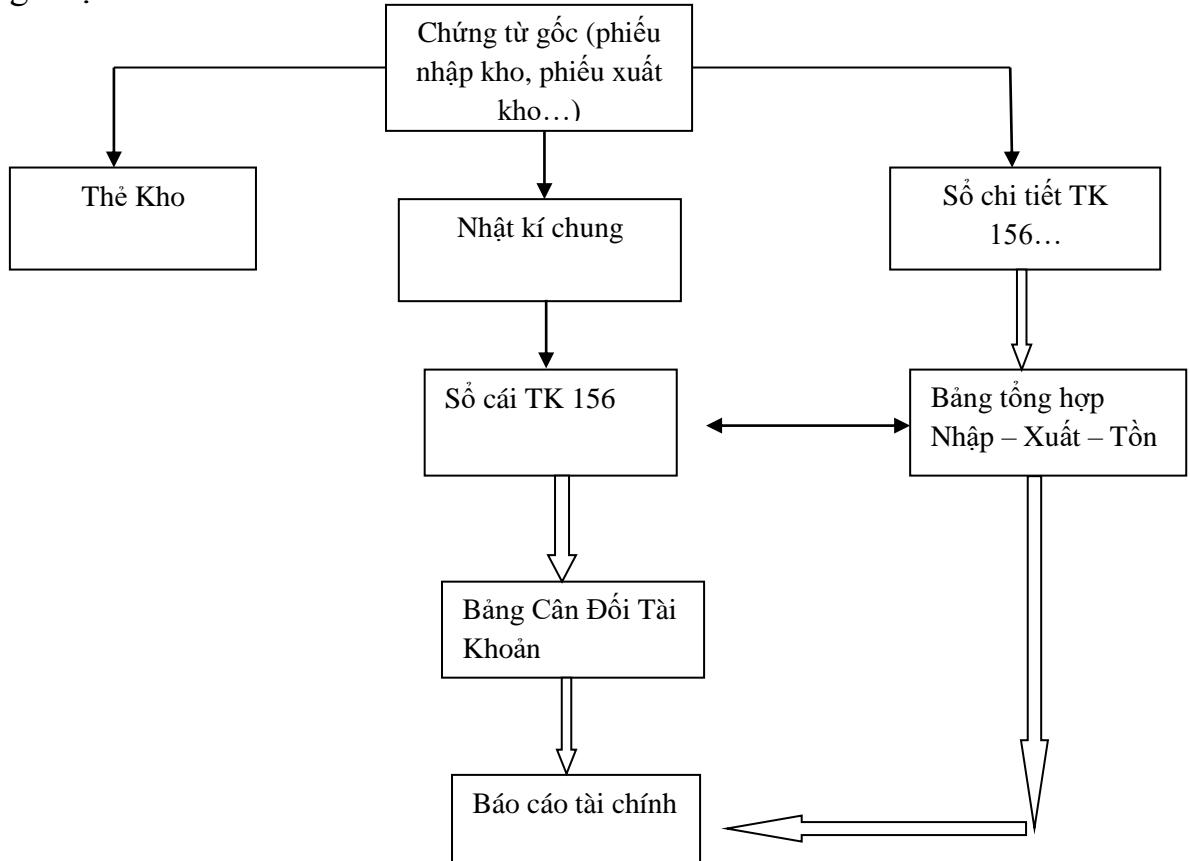
+ TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.

+ TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ

+ TK 632: Giá vốn hàng bán

2.2.3.3 Quy trình hạch toán hàng hóa tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

Quy trình hạch toán hàng tồn kho tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng được mô tả như sau:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối kỳ
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán hàng hóa

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156,133,331,... Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hoá.

- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Tiếp ví dụ 1: theo hóa đơn số 000370 ngày 18/12/2015 , mua xi măng Bim Sơn của công ty CP thương mại Hà Thịnh số lượng 20 tấn, đơn giá 980.000/tấn, thuế GTGT 10%.

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 19.600.000

Nợ TK 133: 1.960.000

Có TK 331: 21.560.000

- Từ bút toán trên, kế toán phản ánh vào Nhật Ký Chung (biểu 2.18), từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (biểu 2.19),133, 112.

- Cuối tháng, căn cứ sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn.

- Cuối kì, sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Tiếp theo ví dụ 2: Theo hóa đơn 000375 ngày 22/12/2015, mua vòi chậu VC120 của công ty TNHH Phú Nam số lượng 30 chiếc, đơn giá 2.100.000/chiếc, thuế GTGT 10%.

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 63.000.000

Nợ TK 133: 6.300.000

Có TK 331: 69.300.000

- Từ bút toán trên, kế toán phản ánh vào Nhật Ký Chung (biểu 2.18), từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (biểu 2.19), 133, 112.

- Cuối tháng, căn cứ sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn.

- Cuối kì, sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Tiếp theo ví dụ 3: Theo hóa đơn 000440 ngày 30/12/2015 xuất bán 8 tấn xi măng Bim Sơn cho công ty Thanh Hoa.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào định khoản sau:

Nợ TK 632: 7.808.696

Có TK 156: 7.808.696

- Từ bút toán trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật Ký Chung (biểu 2.18), từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái tài khoản 156.

- Khi nhận được phiếu nhập kho kế toán đồng thời tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa. Theo sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp chi tiết hàng hóa.

- Cuối kì đối chiếu số liệu ở bảng Nhập – Xuất – Tồn với sổ cái tài khoản 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Tiếp ví dụ 4: Theo hóa đơn HĐ 444 ngày 30/12/2015 xuất bán 30 vòl chậu VC120 cho công ty TNHH Thanh Hoa.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632: 63.660.000

Có TK 156: 63.660.000

- Từ bút toán trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật Ký Chung (biểu 2.18), từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái tài khoản 156.

- Khi nhận được phiếu nhập kho kế toán đồng thời tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa. Cuối tháng, căn cứ sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp chi tiết hàng hóa.

- Cuối kì đối chiếu số liệu ở bảng Nhập – Xuất – Tồn với sổ cái tài khoản 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TÂN CẢNG

Số 898 Phạm Văn Đồng- Dương Kinh- Hải Phòng

Mẫu S03-DNN

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm:2015

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
...
18/12/15	NK356 HĐ370	18/12/15	Mua Xi măng Bim Sơn của công ty CP thương mại Hà Thịnh	156 133 331	19.600.000 1.960.000	21.560.000
20/12/15	XK370	20/12/15	Bán xi măng Bim Sơn cho công ty TNHH Thanh Hoa	632 156	7.808.696	7.808.696
...
22/12/15	NK360	22/12/15	Mua vôi chấu VC120 của công ty TNHH Phú Nam	156 133 331	63.000.000 6.300.000	69.300.000
30/12/15	XK380	30/12/15	Bán vôi chấu VC120 cho công ty TNHH Thanh Hoa	632 156	63.660.000	63.660.000
...
			Cộng số phát sinh		16.618.741.735	16.618.741.735

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TÂN CẢNG
Số 898 Phạm Văn Đồng- Dương Kinh- Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tài khoản: 156 - Hàng hóa

Tháng 12 năm 2015

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ		<u>553.278.240</u>	
			- Số phát sinh trong kỳ			
12/01/15	NK009	12/01/15	Mua nguyên vật liệu bông của nhà cung cấp Lan Hoa	331	2.880.000	
...	
18/12/15	NK356	18/12/15	Mua Xi măng Bim Sơn của công ty CP thương mại Hà Thịnh	331	19.600.000	
...	
20/12/15	XK370	20/12/15	Bán Xi măng Bim Sơn cho cty TNHH Thanh Hoa	632		7.808.696
22/12/15	NK360	22/12/15	Mua vôi chậu VC120 của công ty TNHH Phú Nam	331	63.000.000	
30/12/15	XK380	30/12/15	Bán vôi chậu VC120 cho công ty TNHH Thanh Hoa	632		63.660.000
			- Cộng số phát sinh		1.602.129.795	1.578.497.834
			- Số dư cuối kỳ		<u>576.910.201</u>	

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

2.2.4 Công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa tại công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

Cuối mỗi năm, Công ty tổ chức kiểm kê hàng hóa để phát hiện và xử lý chênh lệch giữa số liệu tồn kho trên thực tế và số liệu sổ sách.

Vì các loại hàng hóa của Công ty chủ yếu là hàng hóa dễ kiểm soát, có thể trực tiếp kiểm tra được nên việc kiểm kê được tiến hành khá đơn giản. Bộ phận kiểm kê căn cứ vào chứng từ nhập, xuất kho hàng hóa và số lượng hàng hóa tồn kho để tính ra được hiệu quả sản xuất kinh doanh, tốc độ bán ra của từng loại hàng hóa để Ban Giám đốc có sự điều chỉnh kịp thời. Trước mỗi lần kiểm kê khi hàng hóa được sự thông báo của hội đồng kiểm kê công ty, thủ kho phải hoàn tất thẻ kho để tạo điều kiện cho kiểm kê. Đồng thời ở phòng kế toán các sổ kế toán về hàng hóa đều được khóa sổ sau khi kế toán tính ra giá trị hàng tồn kho của hàng hóa. Thông qua việc cân, đo, đong, đếm... Hội đồng kiểm kê thể hiện kết quả kiểm kê trên Biên bản kiểm kê hàng hóa. Căn cứ vào biên bản kiểm kê này giám đốc công ty cùng với hội đồng kiểm kê sẽ có những quyết định xử lý thích hợp như : thanh lý, nhượng bán quyết định đòi bồi thường nếu cá nhân làm mất hoặc gây hỏng....Căn cứ vào các biên bản xử lý kết quả kiểm kê kế toán tiến hành ghi sổ.

Nhìn chung công tác kiểm kê kho ở công ty trong những năm trở lại đây không có trường hợp mất mát chỉ có vài trường hợp thiếu, bị hư hỏng do nguyên nhân khách quan như vỡ, méo mó trong quá trình bảo quản nhưng số lượng không đáng kể.

Khi kiểm kê phát hiện hàng hóa dư thừa, thiếu, mất, hư hỏng, kế toán phải căn cứ vào nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý như sau:

- Nếu thừa thiếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ tiến hành bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.

+ Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân và người phạm lỗi, kế toán ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156: Hàng hóa

Khi có quyết định xử lý: Nếu người làm mất, hỏng phải bồi thường, ghi :

Nợ TK 111: Tiền mặt

Nợ TK 334: Phải trả người lao động

Nợ TK 138(1388): Phải thu khác

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 138 – Phải thu khác

Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK 156 – Hàng hóa

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền ghi:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK có liên quan

Cuối kỳ, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng hoá tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê gồm 3 người: thủ kho, kế toán kho và trưởng phòng giao nhận.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hoá với số lượng thực tế trong kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hoá tồn thực tế trong kho và hàng hoá tồn trên sổ sách.

Bảng kiểm kê kho hàng hoá lập ngày 31 tháng 12 năm 2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị: Công ty CP xây dựng thương mại Tân Cảng

Địa chỉ: 898 Phạm Văn Đồng, Dương Kinh, Hải Phòng

BIÊN BẢN KIỂM KÊ HÀNG HÓA

Thời điểm kiểm kê: Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tài khoản 156 – Hàng hóa. Đơn vị tính: VNĐ

Ban kiểm kê bao gồm:

- Ông Lê Văn Khắc: chức vụ phó giám đốc
- Bà Đỗ Minh Ánh: chức vụ kế toán bán hàng và hàng tồn kho
- Bà Nguyễn Thị Khánh Huyền: chức vụ thủ kho

STT	Tên, Nhân hiệu, quy cách hàng hóa	ĐVT	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Chất lượng
				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	
1	Xi măng Bim Sơn	Tấn	1.013.321	11	11.146.540	11	11.146.540					Còn tốt 100%
2	Vòi chậu VC120	Chiếc	2.131.333	30	63.940.000	30	63.940.000					Còn tốt 100%
...
	CỘNG				576.910.201		576.910.201					

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

**CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN
CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY
DỰNG THƯƠNG MẠI TÂN CẢNG**

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng

- Trong nền kinh tế thị trường hiện nay và đặc biệt là nước ta đã gia nhập các tổ chức kinh tế quốc tế như: WTO, APEC...việc hội nhập này khiến các doanh nghiệp phải thay đổi cách nhìn nhận về một sân chơi mới, có tính chuyên nghiệp cao.

- Đứng trước những thách thức và cơ hội như vậy, công ty Cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng luôn tạo mọi cơ hội sáng tạo, luôn tìm mọi phương pháp để cải tiến lối làm việc. Tuyển chọn, sử dụng người quản lý kinh doanh năng động, có hiệu quả, đào thải những nhà quản lý yếu kém, luôn rút ra được những bài học, kinh nghiệm để phát triển:

- + Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.
- + Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- + Sắp xếp, tổ chức bộ máy quản lý
- + Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ, tay nghề

- Qua quá trình nghiên cứu thực tế về công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán tại công ty cho thấy Công ty gặp không ít khó khăn thách thức. Sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty cùng kinh doanh một mặt hàng. Các yếu tố vĩ mô như: mất cân bằng cung cầu, lạm phát khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc thanh toán công nợ. Song với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, công ty đã khẳng định được vị thế, đứng vững trên thị trường.

- Bộ máy kế toán của công ty, nhất là công tác kế toán hàng hóa được tổ chức một cách hợp lý, hoạt động có nề nếp, cán bộ kế toán nhiệt tình yêu nghề tiếp cận kịp thời với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo, có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong công việc đem lại hiệu quả cao.

- Trong những năm qua công ty đã nhận được những kết quả nhất định trong kinh doanh, hoàn thành mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận mà công ty đã đề ra, không ngừng nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra trong công

tác quản lý, công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho của công ty cũng đạt được những ưu điểm nhất định.

- Qua thời gian tìm hiểu và tiếp cận thực tế về công tác kế toán, được sự giúp đỡ của các cô chú, anh chị trong công ty với những kiến thức được học tại nhà trường, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng có những ưu nhược điểm như sau:

3.1.1 Ưu điểm

- Cũng như các doanh nghiệp khác, để tồn tại và phát triển trong cơ chế thị trường và môi trường cạnh tranh là một khó khăn rất lớn đối với công ty Cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng. Nhưng với sự năng động của bộ máy quản lý cùng với sự cố gắng quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty. Công ty đã nhanh chóng hòa nhập và đứng vững trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

*** Tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh**

- Bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

*** Về công tác tổ chức bộ máy kế toán**

- Về mô hình kế toán: Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ, sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp của kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần mang tới hiệu quả kinh tế cao cho doanh nghiệp.

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006.

- Hệ thống chứng từ, kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện hành, phù hợp đặc điểm của công ty, đã phân nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

Hệ thống tài khoản: Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà Nước.

Hệ thống chứng từ: chứng từ mà công ty sử dụng đều đúng như mẫu biểu mà bộ tài chính ban hành. Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế về số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật kí chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kĩ thuật tính toán cũng như yêu cầu của quản lý công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật kí chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của công ty.

***Tổ chức kế toán hàng tồn kho**

Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập – xuất – tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng đã xây dựng một quy trình nhập – xuất kho tương đối hoàn thiện: chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng -> phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) -> lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng -> nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Về kế toán chi tiết hàng hóa

Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với

đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự kết hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa. Cùng với đó công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

- Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho

Tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập – xuất, tăng giảm của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán công ty.

- Về phương pháp tính giá hàng tồn kho

Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là rất phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Việc áp dụng phương pháp kế toán này giúp kế toán công ty đảm bảo được tính kịp thời của số liệu, phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung, kế toán hàng hóa nói riêng công ty vẫn còn có những thiếu sót nhất định mà công ty cần hoàn thiện.

(1) Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc tương đối lớn nhưng công tác kế toán còn chủ yếu là thủ công. Công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế, thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng tới hiệu quả làm việc của công ty.

(2) Về hệ thống kho tàng bến bãi

Việc bảo quản hàng hóa cần được chú trọng hơn, nhiều loại mặt hàng cần được bảo quản trong điều kiện thích hợp nếu không sẽ gây thiệt hại lớn cho công ty: sắt, thép dễ bị han rỉ, làm giảm chất lượng hàng hóa...

Hệ thống kho tàng bến bãi đã cũ kỹ, xuống cấp, cần được nâng cấp tu sửa lại để điều kiện bảo quản hàng hóa được nâng cao hơn.

(3) Về việc xây dựng điểm danh hàng hóa

Hàng hóa của công ty tương đối phong phú nhiều chủng loại nhưng công ty vẫn chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại gây khó khăn trong công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa theo chữ cái kí hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy, công tác quản lý hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc lớn. Các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề lãnh đạo cần quan tâm, xem xét để có được hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

(4) Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến đổi liên tục, hàng hóa lưu kho có thể bị thiệt hại về giá trị hay số lượng. Việc đó có thể gây ra rủi ro trong quá trình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa.

Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa được mua bán với sự đa dạng phong phú theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng thường xuyên không ổn định. Có thể năm nay giá cao hơn năm trước và ngược lại, do đó ảnh hưởng tới việc xác định giá thực tế mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự ý nghĩa với công ty Cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng.

3.2. Một số những đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng

3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện

- Nền kinh tế thị trường với những đổi thay trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định số phận của sản phẩm, lợi nhuận của doanh nghiệp. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn

của doanh nghiệp có hoạt động thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển đề từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp có hoạt động thương mại.

- Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng tồn kho song vẫn còn tồn tại những hạn chế cần được khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng lợi nhuận. Do vậy, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo công ty nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng làm việc của con người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng, và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời có phương án điều chỉnh.

3.2.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện

- Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty theo từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà Nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

+ Tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà bộ tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán

khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà Nước. Đây chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

+ Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh khác nhau sẽ chọn cho mình một hình thức phương pháp kế toán khác nhau (Phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo chuẩn mực của Nhà Nước.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Bên cạnh đó thông tin mà kế toán cung cấp còn là bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp, nó là căn cứ để thuyết phục nhà đầu tư, các ngân hàng... Vì thế thông tin kế toán cung cấp sẽ quyết định thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế.

+ Hoàn thiện về việc hạch toán hàng tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng tồn kho

Thông tin của kế toán là thông tin vô cùng quan trọng và cần thiết trong công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt để tìm được chỗ đứng trong thị trường, các doanh nghiệp cần có thông tin chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đưa ra biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vậy nên đòi hỏi kế toán doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý. Để đáp ứng được yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt hơn không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình cần mà cần dựa trên nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật - nhà nước có liên quan, đồng thời tiến hành hòa nhập với thông lệ chung và chuẩn mực kế toán quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty nhưng vẫn phải theo nguyên tắc chung của kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của công ty.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của công ty.

+ Để đáp ứng được nhu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện các mặt theo những phương hướng sau:

-Đầu tiên cần hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

- Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập – xuất – tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của công ty.

- Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực hơn, phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

- Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kì, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán,
- Hoàn thiện xong phải trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

3.2.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại công ty Cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp hoàn thiện thêm tổ chức hàng hóa tại công ty.

(1) Về công tác ghi chép sổ sách kế toán của công ty:

- Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Hiện nay, hầu hết các công ty đều đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó, để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán, cũng như của ban lãnh đạo công ty được dễ dàng hơn, thuận tiện hơn. Để doanh nghiệp sản xuất kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

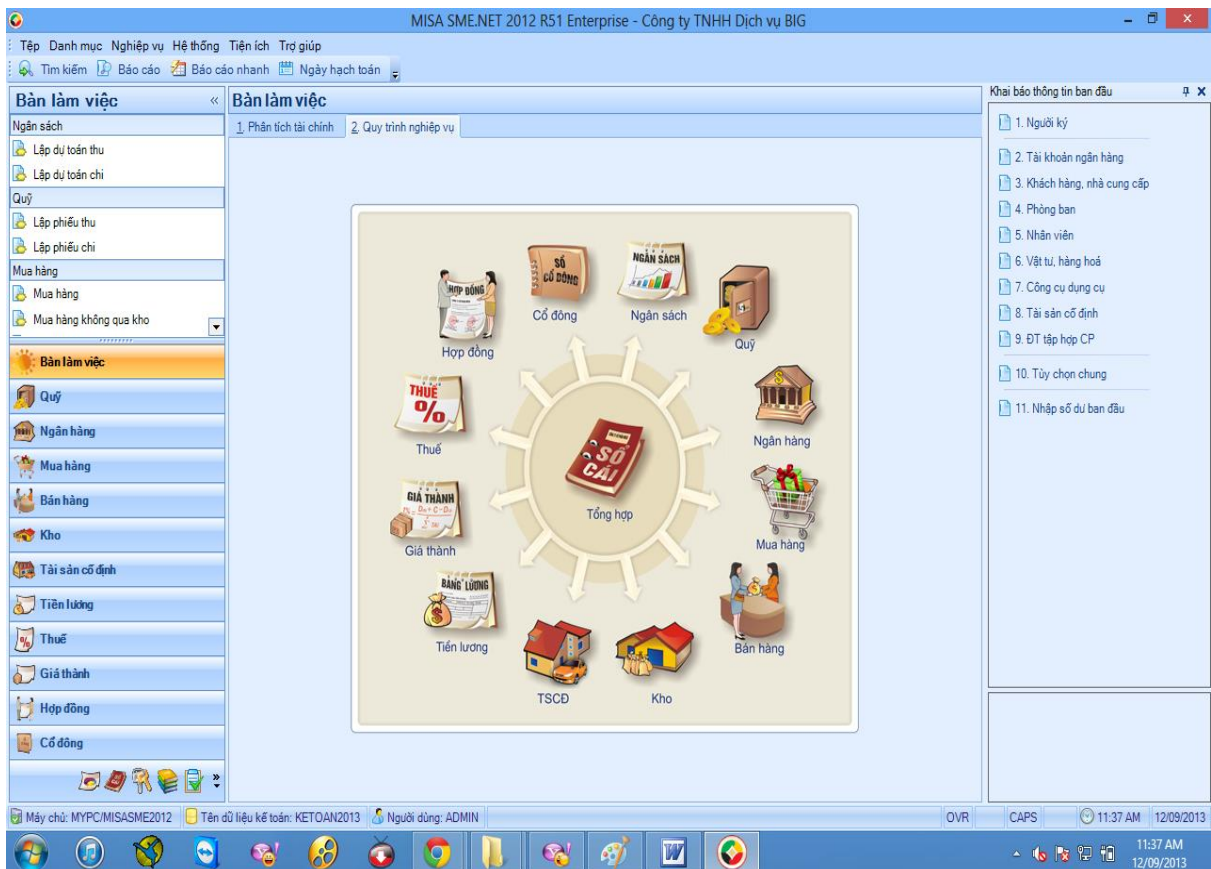
- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán, công ty nên cử nhân viên đi học tập, tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để áp dụng tại công ty.

- Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được nhanh chóng và chính xác hơn giúp các nhà quản lý đưa ra những quyết định chính xác hơn, làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

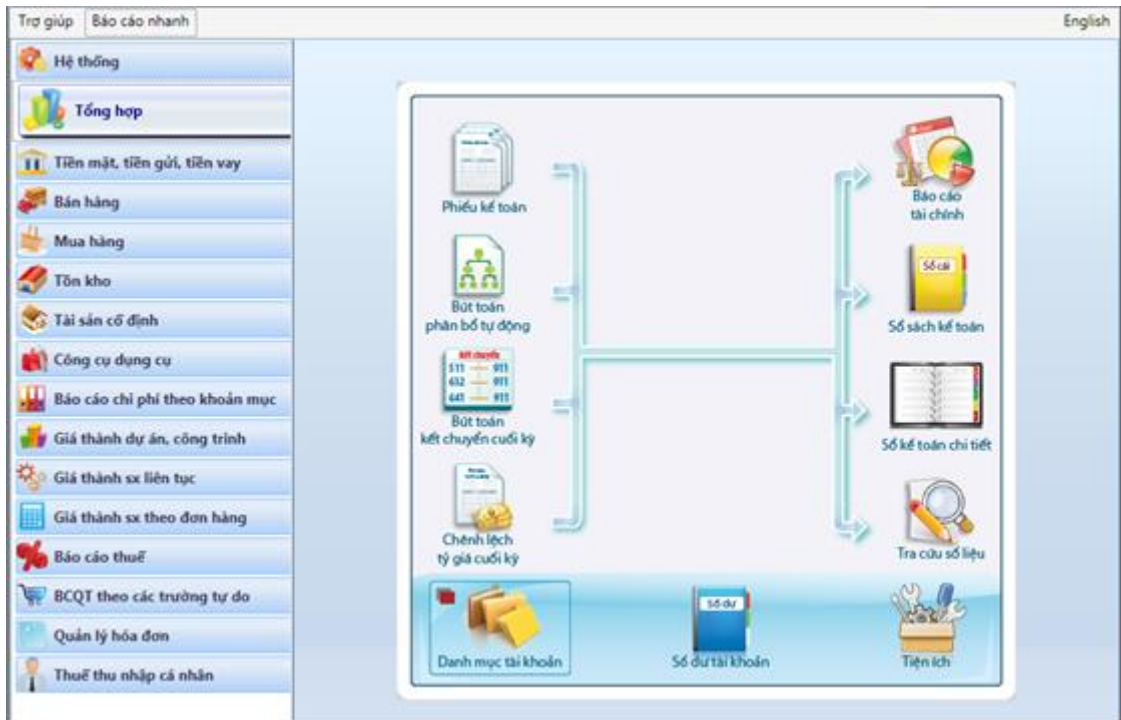
Sau đây em xin đưa ra một số phần mềm kế toán được sử dụng phổ biến hiện nay:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Phần mềm kế toán MISA (phiên bản MISA SME.NET 2012)
 - Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học, kế toán mà vẫn có thể sở hữu làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.
 - Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng các nhu cầu quản lý của đơn vị.
 - Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.
 - Số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.
 - Vì MISA chạy trên công nghệ SGL nên khả năng bảo mật rất cao.



- Phần mềm kế toán Fast 2012
 - Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật, bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, Fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.
 - Tốc độ xử lý nhanh
 - Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.



(2) Hệ thống kho tàng bến bãi

- Công ty cần xây dựng thêm kho tàng để bảo quản hàng hóa tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty. Ngoài ra có những kho tàng đã được xây dựng lâu năm, công ty nên tu sửa lại cho đảm bảo có thể giữ gìn và bảo quản hàng hóa được tốt hơn.

- Khi hệ thống kho tàng bến bãi của công ty được xây dựng đầy đủ và được tu sửa kiên cố sẽ giúp cho việc bảo quản hàng hóa được tốt hơn, hàng hóa không bị hư hỏng mất mát, gây tổn thất kinh tế cho công ty.

- Công tác bảo quản hàng hóa của công ty là vô cùng quan trọng vì có rất nhiều chủng loại rất dễ hao mòn, hư hỏng. Vậy nên công ty cần chú trọng tới các kho tàng bến bãi để khâu bảo quản hàng hóa được đảm bảo.

(3) Về công tác xây dựng điểm danh hàng hóa

- Nguồn hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại vì vậy doanh nghiệp nên lập danh điểm hàng hóa để việc theo dõi và kiểm soát vật tư dễ dàng và chính xác hơn.

- Để thuận tiện cho công tác quản lý được chặt chẽ thống nhất, đối chiếu kiểm tra được dễ dàng, dễ phát hiện sai sót và thuận tiện khi muốn tìm kiếm thông tin về một loại mặt hàng nào đó, trước hết công ty nên mở sổ danh điểm hàng hóa. Sổ danh điểm hàng hóa được mở theo tên gọi, quy cách hàng hóa bằng hệ thống chữ số, đơn vị tính và giá hạch toán. Muốn mở sổ này trước hết công ty phải xác định sổ danh điểm hàng hóa thống nhất trong toàn công ty chứ không phải xác định tùy ý chỉ giữa kho và phòng kế toán. Sổ danh điểm hàng hóa còn cung cấp thông tin về giá trị hàng hóa xuất, tồn kho bất cứ khi nào theo giá hạch toán.

- Như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn, vì vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính. Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo các mẫu sau:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Kho	Danh điểm hàng hóa	Mã	Tên Hàng	Đơn vị tính	Ghi chú
Công ty	1561		Hàng hóa	Kg	
	15611	TC	Thép cuộn	Kg	
	156111	TCD6	Thép cuộn D6	Kg	
	156112	TCD8	Thép cuộn D8	Kg	
				
	15612	XM	Xi măng	Tấn	
	156121	XMB	Xi măng Bim Sơn	Tấn	
	156122	XXM	Xi măng Xuân Thành	Tấn	

- Mở sổ điểm danh hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, phòng kế toán cung ứng sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty.

- Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của doanh nghiệp.

(4) Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc ‘thận trọng’ của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát sự chênh lệch kịp thời để không làm ảnh hưởng tới tiến độ hoạt động lệch giá cả tránh được những tổn thất trong việc biến động giá cả.

- Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa được mua bán với sự đa dạng phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng, giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm nay giá của hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại. Do đó, làm ảnh hưởng tới việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Theo em

nghĩ việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng, nhất là khi giá cả không ổn định, mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp cho công ty bình ổn giá của hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc giá cả thị trường. Không những thế, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán, kiểm tra kế toán toàn công ty.

- Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà đáng lẽ ra nó đã được phân chia.

- Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là, lập dự phòng giảm giá được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện sau: số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

- Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.

Cách hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho, như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{Giảm giá} \\ \text{hàng hóa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng hàng hóa} \\ \text{thực tế tồn kho tại} \\ \text{thời điểm lập BCTC} \end{array} * \left. \begin{array}{l} \text{Giá ghi sổ của} \\ \text{hàng hóa tồn kho} \end{array} \right\} \begin{array}{l} \text{Giá trị thực tế} \\ \text{của hàng hóa} \end{array}$$

Tài khoản sử dụng: 159(3) “ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”- Công ty áp dụng chế độ kế toán theo quy định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC sử dụng tài khoản 159(3) “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”.

Kết cấu tài khoản 159(3):

Bên Nợ:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

Bên Có:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Số dư bên có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.\

Phương pháp hạch toán:

- Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán

Có TK 159(3) – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trong trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Ví dụ: Số lượng Xi măng Xuân Thành tồn kho cuối ngày 31/12/2015 là 12 tấn với đơn giá 990.000/tấn trị giá hàng tồn kho là 11.880.000 đồng

- Trên thực tế giá thị trường của xi măng Xuân Thành chỉ còn 976.000/tấn. Nghĩa là giá của loại hàng này đã giảm đi so với giá thị trường là 14.000/tấn . Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho xi măng Xuân Thành như sau:

$$= 12 * (990.000 - 976.000) = 168.000 \text{ đồng}$$

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty có thể sử dụng mẫu bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau: (Biểu 3.1)

Biểu 3.1: Bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho
Đơn vị: Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng
BẢNG TÍNH DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO
NĂM 2015

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	$3=1*2$	4	$5=1*4$	$6=5-3$
1	Xi măng Xuân Thành	12	990.000	11.880.000	976.000	11.712.000	168.000
	Cộng						168.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập
(ký, họ tên)

KẾT LUẬN

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng, em nhận thấy rõ được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác kế toán hàng tồn kho tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán hàng tồn kho là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt được tình hình và chỉ đạo sản xuất, lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ phù hợp từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Khóa luận tốt nghiệp đề tài “ Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận vấn đề: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về hàng tồn kho và công tác hạch toán kế toán hàng hóa ở các doanh nghiệp.

- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng công tác tổ chức kế toán hàng hóa cũng như việc quản lý sử dụng hàng tồn kho tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng và đã chứng minh bằng số liệu năm 2015 cho các lập luận đã nêu.

- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng, bài khóa luận đưa ra một số nguyên nhân, phương hướng hoàn thiện kế toán hàng hóa tại công ty.

- Do thời gian thực tập không nhiều và kiến thức còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót vì vậy em mong nhận được sự giúp đỡ và đóng góp ý kiến của các thầy cô và các bạn để em có thể hoàn thiện được bài luận tốt hơn. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, nhân viên phòng kế toán và các phòng ban khác của công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Cảng, thầy cô giáo bộ môn, và thầy giáo hướng dẫn Th.S Nguyễn Văn Thụ đã giúp đỡ em hoàn thành bài viết này.

Em xin chân thành cảm ơn!